

## Lịch sử

### TIẾT 1:

## MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ

### I. Mục tiêu.

Học xong bài này, HS biết:

- Vị trí địa lý, hình dáng của đất nước ta.
- Trên đất nước ta có nhiều dân tộc sinh sống và có chung 1 lịch sử, 1 Tổ quốc.
- Một số yêu cầu khi học xong môn Lịch sử và Địa lý.

### II. Thiết bị dạy- học

GV:- Bản đồ Địa lý tự nhiên Việt Nam, bản đồ hành chính Việt Nam.

- Hình ảnh sinh hoạt của một số vùng.

HS: Vở ghi

### III. Các hoạt động dạy – học

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. <u>Tổ chức:</u></p> <p>2. <u>Kiểm tra bài cũ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- KT đồ dùng, dụng cụ học tập của HS</li><li>- Nhận xét, đánh giá.</li></ul> <p>3. <u>Bài mới:</u></p> <p><b>HD1: Làm việc cả lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV treo bản đồ hành chính Việt Nam</li><li>- Giới thiệu vị trí của đất nước ta và dân cư ở mỗi vùng.</li></ul> <p><b>HD2: Làm việc nhóm</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV giao việc cho các nhóm:</li><li>- Phát cho mỗi nhóm một số tranh, ảnh về cảnh sinh hoạt của một số dân tộc, yêu cầu HS tìm hiểu và mô tả bức tranh và ảnh đó.</li><li>- Tổ chức báo cáo kết quả thảo luận</li><li>- GV kết luận: Mỗi dân tộc sống trên đất nước VN có nét văn hoá riêng song đều có cùng một Tổ Quốc, một lịch sử VN.</li></ul> <p><b>HD3: Làm việc cả lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Đề Tổ quốc ta tươi đẹp như ngày hôm nay, ông cha ta đã trải qua hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước.</li><li>- Em nào có thể kể được một sự kiện lịch sử nào chứng minh điều đó ?</li><li>- GV kết luận:</li></ul> <p><b>HD4: Làm việc cả lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV hướng dẫn cách học môn lịch sử và địa lý</li><li>- Đưa ra ví dụ cụ thể, rồi nhận xét.</li></ul> <p>4. <u>Hoạt động nói tiếp:</u></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Môn lịch sử và địa lý lớp 4 giúp các em hiểu biết điều gì ?</li><li>- Hệ thống lại bài</li><li>- Nhận xét tiết học</li><li>- Dặn HS chuẩn bị bài sau</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Hát</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS theo dõi.</li><li>- HS trình bày và xác định trên bản đồ vị trí tỉnh, thành phố mà em sống.</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- Làm việc nhóm 4</li><li>- Thảo luận</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- Đại diện trình bày trước lớp.</li><li>- Nhóm khác nhận xét, bổ sung.</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- Lắng nghe, tiếp thu</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS đưa ra các dẫn chứng.</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nhận xét và bổ sung</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS đưa ra ý kiến của mình về cách học bộ môn.</li></ul>

## Lịch sử

### **LÀM QUEN VỚI BẢN ĐỒ**

#### **TIẾT 2:**

##### **I. Mục tiêu.**

- Biết khái niệm về bản đồ. Biết 1 số yếu tố của bản đồ, nêu được các bước sử dụng bản đồ, biết đọc bản đồ ở mức đơn giản
- Biết xem bản đồ ở mức đơn giản
- Học sinh yêu thích môn học

##### **II. Thiết bị dạy- học**

GV: Bản đồ địa lý tự nhiên Việt Nam,  
Bản đồ hành chính Việt Nam

HS: Vở ghi, SGK

##### **III. Các hoạt động dạy – học**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. <b>Tổ chức:</b></p> <p>2. <b>Kiểm tra bài cũ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- KT đồ dùng, dụng cụ học tập của HS</li> <li>- Nhận xét, đánh giá.</li> </ul> <p>3. <b>Bài mới:</b></p> <p><b>HĐ1. Cách sử dụng bản đồ</b></p> <p>+ Làm việc cá nhân</p> <p>B1: Cho HS quan sát H1,2</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn HS trả lời câu hỏi SGK</li> </ul> <p>B2: Gọi đại diện HS trả lời</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét và kết luận</li> </ul> <p>+ Làm việc theo nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS đọc SGK và quan sát bản đồ</li> <li>- Tên bản đồ cho ta biết điều gì?</li> <li>- Trên bản đồ quy định các hướng ntn?</li> <li>- Tỷ lệ bản đồ cho em biết gì?</li> <li>- Bảng chú giải ký hiệu ghi gì?</li> <li>- Đại diện các nhóm trả lời</li> <li>- Nhận xét và bổ sung</li> </ul> <p>* HD HS các bước sử dụng bản đồ</p> <p><b>HĐ2: Thực hành</b></p> <p>B1: Làm việc cá nhân:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV theo dõi và giúp đỡ HS</li> </ul> <p>B2: Làm việc theo cặp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS nhắc lại khái niệm về bản đồ và một số yếu tố của bản đồ theo nhóm 2</li> <li>- Tổ chức trình bày trước lớp .</li> <li>- Nhận xét, chốt đáp án.</li> </ul> <p>4. <b>Hoạt động nối tiếp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu các bước sử dụng bản đồ?</li> <li>- Hệ thống lại bài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- Thực hành lên chỉ bản đồ</li> <li>- HS nêu</li> <li>- Nhận xét và bổ sung</li> <li>- HS quan sát SGK và trả lời</li> <li>- Trả lời</li> <li>- Trả lời</li> <li>- Tỷ lệ cho biết bản đồ nhỏ hơn kích thước thật của nó bao nhiêu lần</li> <li>- Thể hiện các đối tượng trên bản đồ</li> <li>- Các nhóm lên trình bày kết quả</li> <li>- HS nhận xét và bổ sung</li> <li>+ B1: Đọc tên bản đồ</li> <li>+ B2: Xem bảng chú giải</li> <li>+ B3: Tìm đối tượng</li> <li>- HS xem bảng chú giải ở hình 3 và thực hành vẽ</li> <li>- Từng cặp thi đố cùng nhau: 1 em vẽ kí hiệu, một em nói kí hiệu</li> <li>- Một số nhóm HS trình bày trước lớp</li> <li>- Nhận xét, bổ sung</li> </ul>

- Nhận xét tiết học, dặn HS chuẩn bị bài sau

**Lịch sử**  
**NƯỚC VĂN LANG**

**TIẾT 3:**

**I. Mục tiêu.**

Học xong bài HS biết:

- Nước Văn Lang là nhà nước đầu tiên trong lịch sử nước ta. Nhà nước này ra đời khoảng 700 năm trước công nguyên
- Mô tả sơ lược về tổ chức xã hội thời Hùng Vương
- Mô tả được nét chính về đời sống vật chất và tinh thần của người Lạc Việt
- Một số tục lệ của người Lạc Việt còn lưu giữ tới ngày nay ở địa phương

**II. Thiết bị dạy- học**

GV: - Hình trong SGK phóng to- Phiếu HTập của HS

HS: Vở ghi

**III. Các hoạt động dạy – học**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. <u>Tổ chức:</u></p> <p>2. <u>Kiểm tra bài cũ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Em hãy chỉ và nêu chú giải của bản đồ.</li><li>- Nhận xét, đánh giá.</li></ul> <p>3. <u>Bài mới:</u></p> <p><b>HĐ1: Làm việc cả lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV treo lược đồ Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ và giới thiệu về trục thời gian</li><li>- Gọi HS lên xác định địa phận nước Văn Lang và kinh đô Văn Lang</li><li>- Nhận xét</li></ul> <p><b>HĐ2: Làm việc cá nhân</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Phát phiếu HT</li><li>- Hướng dẫn để HS làm bài</li></ul> <p><b>HĐ3: Làm việc cá nhân</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV treo khung bảng thống kê phản ánh đời sống vật chất và tinh thần người Lạc Việt</li><li>- Hướng dẫn HS và tổ chức cho HS hoàn thiện nội dung các cột</li><li>- Gọi HS mô tả lại</li><li>- Nhận xét</li></ul> <p><b>HĐ4: Làm việc cả lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV hỏi: Địa phương em còn lưu giữ những tục lệ nào của người Lạc Việt.</li><li>- Nhận xét và bổ sung</li></ul> <p>4. <u>Hoạt động nối tiếp:</u></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Mô tả những nét chính về đời sống tinh</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Hát</li><li>- 2 em lên chỉ, giải thích</li><li>- Nhận xét và bổ sung</li><li>- HS theo dõi</li><li>- 1 vài HS lên xác định địa phận nước Văn Lang và kinh đô Văn Lang</li><li>- HS đọc SGK</li><li>- Điền vào sơ đồ các tầng lớp Hùng Vương Lạc hầu. Lạc tướng Lạc dân Nô tì</li><li>- Nhận xét và bổ sung.</li><li>- HS đọc SGK</li><li>- Lên điền trên bảng nội dung các cột</li><li>- Vài em mô tả về đời sống của người Lạc Việt</li><li>- Một số HS trả lời</li><li>- Nhận xét và bổ sung</li></ul>

thần của người Lạc Việt  
 - Hệ thống lại bài  
 - Nhận xét tiết học, dặn HS về ôn bài và chuẩn bị bài sau: Nước Âu Lạc.

**Lịch sử**  
**NUỚC ÂU LẠC**

**TIẾT 4:**

**I. Mục tiêu.**

- Học xong bài này HS biết:
- Nước Âu Lạc là sự nối tiếp của nước Văn Lang
  - Thời gian tồn tại của nước Âu Lạc, tên Vua, nơi kinh đô đóng
  - Sự phát triển về quân sự của nước Âu Lạc
  - Nguyên nhân thắng lợi và thất bại của nước Âu Lạc trước sự xâm lược của Triệu Đà.
  - Yêu thích tìm hiểu lịch sử đất nước.

**II. Thiết bị dạy- học**

- GV: - Lược đồ Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ  
 - Hình trong SGK phóng to ; Phiếu HTập của HS

HS: Vở ghi

**III. Các hoạt động dạy – học**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. <u>Tổ chức:</u></p> <p>2. <u>Kiểm tra bài cũ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu tục lệ của người Lạc Việt ở địa phương em?</li> <li>- Nhận xét, đánh giá</li> </ul> <p>3. <u>Bài mới:</u></p> <p><b>HĐ1: Làm việc cá nhân</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS đọc SGK và làm bài tập điền dấu x vào ô trống</li> <li>- Tổ chức làm bài</li> <li>- Gọi HS lên đánh dấu</li> <li>- GV nhận xét và kết luận</li> </ul> <p><b>HĐ2: Làm việc cả lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV treo lược đồ hình 1</li> <li>- Gọi HS xác định nơi đóng đô nước Âu Lạc</li> <li>- So sánh sự khác nhau về nơi đóng đô của nước Văn Lang và nước Âu Lạc?</li> <li>- Nêu tác dụng của nó và thành Cổ Loa</li> </ul> <p><b>HĐ3: Làm việc cả lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS đọc SGK và kể lại cuộc kháng chiến chống quân Triệu Đà của ND ta</li> <li>- Vì sao cuộc xâm lược của quân Triệu Đà bị thất bại?</li> <li>- Vì sao năm 179 TCN nước Âu Lạc lại rơi vào ách đô hộ của phong kiến phương Bắc</li> <li>- GV nhận xét và rút ra kết luận</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- 2 HS trả lời</li> <li>- HS nhận xét</li> <li>- HS đọc SGK</li> <li>- HS tiến hành đánh dấu vào ô trống</li> <li>- 1 vài HS báo cáo kết quả</li> <li>- Nhận xét và bổ sung</li> <li>- Quan sát lược đồ</li> <li>- 1 số HS lên chỉ vị trí nơi đóng đô của nước Âu Lạc</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS thực hành kể:</li> <li>- HS trả lời: Vì người Âu Lạc đoàn kết một lòng chống giặc ngoại xâm, lại có tướng chỉ huy giỏi, vũ khí tốt, thành lũy kiên cố</li> <li>- Vì Triệu Đà dùng kế hoãn binh, cho con trai là Trọng Thủy sang làm rể An Dương Vương để điều tra cách bố trí lực lượng, chia rẽ nội bộ những người đứng đầu nước Âu Lạc</li> <li>- Nhận xét và bổ sung</li> </ul>

4. Hoạt động nối tiếp:
- Gọi HS đọc lại ghi nhớ cuối bài
  - Hệ thống lại bài
  - Nhận xét tiết học, dặn HS về nhà ôn bài và chuẩn bị bài sau: Nước ta dưới ách đô hộ của các triều đại phong kiến phương Bắc.

**Lịch sử**

**TIẾT 5: NƯỚC TA DƯỚI ÁCH ĐÔ HỘ CỦA CÁC TRIỀU ĐẠI PHONG KIẾN PHƯƠNG BẮC**

**I. Mục tiêu.**

- HS biết từ năm 179 TCN đến năm 938, nước ta bị các triều đại phong kiến phương Bắc đô hộ. HS biết nhân dân ta đã không cam chịu làm nô lệ, liên tục đứng lên khởi nghĩa đánh đuổi quân xâm lược, gìn giữ nền văn hóa dân tộc.

- HS kể lại 1 số chính sách áp bức bóc lột của các triều đại phong kiến...
- Thêm tự hào về truyền thống dân tộc.

**II. Thiết bị dạy- học**

GV: Phiếu học tập của HS

HS: Vở ghi

**III. Các hoạt động dạy – học**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. <u>Tổ chức:</u></p> <p>2. <u>Kiểm tra bài cũ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh đô nước Âu Lạc ở đâu? Thời kì nước Âu Lạc quân sự phát triển như thế nào?</li> <li>- Nhận xét, đánh giá</li> </ul> <p>3. <u>Bài mới:</u></p> <p><b>HĐ1: Làm việc cá nhân</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS đọc sách</li> <li>- GV phát phiếu học tập</li> <li>- Giáo viên treo bảng phụ chưa điền nội dung và giải thích.</li> <li>- Nhận xét</li> <li>- So sánh tình hình nước ta trước và sau khi bị các triều đại phong kiến phương Bắc đô hộ.?</li> </ul> <p>- Khi đô hộ nước ta các triều đại... đã làm những gì?</p> <p>- Nhân dân ta đã phản ứng ra sao?</p> <p>=&gt; Giáo viên kết luận.</p> <p><b>HĐ2: Làm việc cá nhân</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên phát phiếu học tập.</li> <li>- GV treo bảng thống kê có ghi nội dung.</li> <li>- Yêu cầu HS lên điền vào đáp án.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- 2 HS trả lời</li> <li>- HS nhận xét và bổ sung</li> <li>- 1 HS đọc thành tiếng, lớp đọc thầm theo.</li> <li>- HS làm bài trên phiếu.</li> <li>- HS nối tiếp lên điền trên bảng</li> <li>- Nhận xét</li> <li>+ Trước khi bị đô hộ: nước ta là một nước độc lập, kinh tế độc lập, tự chủ, có phong tục tập quán riêng</li> <li>+ Sau khi bị đô hộ: Nước ta trở thành quận, huyện của PKPB, kinh tế bị phụ thuộc, phải công nạp, theo phong tục người Hán</li> <li>- Bắt phải theo phong tục người Hán, học chữ Hán.</li> <li>- Nhân dân không cam chịu sự áp bức, bóc lột của bọn thống trị nên liên tiếp nổi dậy, đánh đuổi quân đô hộ.</li> <li>- HS làm việc trên phiếu.</li> <li>- Vài HS báo cáo kết quả - Nhận xét .</li> <li>+ Năm 40 : KN Hai Bà Trưng.</li> <li>+ Năm 248 : KN Bà Triệu.</li> <li>+ Năm 542 : KN Lí Bí.</li> <li>+ Năm 550 : KN Triệu Quang Phục.</li> <li>+ Năm 722 : KN Mai Thúc Loan.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét và kết luận.</li> <li>4. <u>Hoạt động nối tiếp:</u></li> <li>- Hệ thống lại bài</li> <li>- Nhận xét tiết học, dặn HS chuẩn bị bài sau</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Năm 766 : KN Phùng Hưng.</li> <li>+ Năm 905 : KN Khúc Thừa Dụ.</li> <li>+ Năm 931 : KN Dương Đình Nghệ.</li> <li>+ Năm 938 : Chiến thắng Bạch Đằng.</li> <li>- HS đọc KL-SGK(18)</li> </ul>
--	--

**Lịch sử**

**TIẾT 6: KHỞI NGHĨA HAI BÀ TRUNG  
( Năm 40)**

**I. Mục tiêu.**

Học xong bài HS biết:

- Vì sao Hai Bà Trưng phát cờ khởi nghĩa .Đây là cuộc khởi nghĩa thắng lợi đầu tiên sau hơn 200 năm nước ta bị triều đại phong kiến phương Bắc đô hộ
- Tường thuật được trên lược đồ diễn biến khởi nghĩa
- Thêm êu quý và tự hào về lịch sử nước nhà.

**II. Thiết bị dạy- học**

GV: - Hình trong SGK phóng to ; Lược đồ khởi nghĩa HBTrung  
- Phiếu học tập

HS: Vở ghi

**III. Các hoạt động dạy – học**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. <u>Tổ chức:</u></p> <p>2. <u>Kiểm tra bài cũ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các cuộc khởi nghĩa lớn của ND ta chống ách đô hộ PK....?</li> <li>- Nhận xét</li> </ul> <p>3. <u>Bài mới:</u></p> <p><b>HĐ1: Thảo luận nhóm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giải thích khái niệm “ quận Giao Chỉ” và HDẫn thảo luận và TLCH:</li> <li>- Tìm nguyên nhân của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng?</li> <li>- Gọi đại diện nhóm trả lời</li> <li>- Nhận xét và KL: Nguyên nhân sâu xa là do lòng yêu nước</li> </ul> <p><b>HĐ2: Làm việc cá nhân</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV treo lược đồ và giải thích</li> <li>- HD trình bày một số ý diễn biến của cuộc KN</li> <li>- Gọi HS lên bảng trình bày</li> <li>- Nhận xét và bổ sung</li> </ul> <p><b>HĐ3: Làm việc cả lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sự thắng lợi của khởi nghĩa HBT nói lên điều gì về tinh thần yêu nước của nhân dân ta?</li> <li>- Khởi nghĩa Hai Bà Trưng thắng lợi có ý nghĩa gì?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- 2HS trả lời</li> <li>- Nhận xét và bổ sung</li> <li>- HS thảo luận nhóm</li> <li>- Do nhân dân ta căm thù giặc, đặc biệt là Thái thú Tô Định. Do Tô Định giết hại Thi Sách chồng bà Trưng Trắc</li> <li>- Các nhóm đại diện trả lời</li> <li>- HS theo dõi</li> <li>- Lắng nghe, tiếp thu.</li> <li>- Một số em trình bày</li> <li>- Nhận xét</li> <li>- Nhân dân ta rất yêu nước và có truyền thống bất khuất chống giặc ngoại xâm</li> <li>- Sau hơn 200 năm bị Pkiến nước ngoài đô hộ, lần đầu tiên ND ta giành được độc lập. Sự</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hãy nêu tên phố, tên đường, đền thờ Hai Bà Trưng mà em biết?</li> <li>- Nhận xét và bổ sung</li> <li>4. <u>Hoạt động nối tiếp:</u></li> <li>- Hệ thống lại bài</li> <li>- Nhận xét tiết học, dặn HS ôn bài và chuẩn bị bài sau: Chiến thắng Bạch Đằng.....</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>kiện đó chứng tỏ ND ta vẫn duy trì và phát huy được truyền thống bất khuất chống giặc ngoại xâm</li> <li>- HS nêu</li> <li>- HS đọc kết luận trong SGK-20</li> </ul>
--	---

### Lịch sử

## TIẾT 7: CHIẾN THẮNG BẠCH ĐẰNG DO NGÔ QUYỀN LÃNH ĐẠO ( Năm 938 )

### I. Mục tiêu.

Học xong bài này HS biết:

- Vì sao có trận Bạch Đằng
- Kể được diễn biến chính của trận Bạch Đằng
- Trình bày được ý nghĩa của trận Bạch Đằng đối với lịch sử của dân tộc

### II. Thiết bị dạy- học

- GV: - Bộ tranh vẽ diễn biến trận Bạch Đằng  
- Phiếu học tập

HS: Vở ghi

### III. Các hoạt động dạy – học

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. <u>Tổ chức:</u></p> <p>2. <u>Kiểm tra bài cũ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu nguyên nhân và ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa HBTrưng</li> <li>- Nhận xét và đánh giá</li> </ul> <p>3. <u>Bài mới:</u></p> <p><b>HD1: Làm việc cá nhân</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV phát phiếu học tập và Hướng dẫn</li> </ul> <p>- Dựa vào phiếu nêu 1 số nét về tiểu sử Ngô Quyền</p> <p><b>HD2: Làm việc cá nhân</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS đọc SGK và TLCH:</li> <li>- Cửa sông BĐ nằm ở địa phương nào?</li> <li>- Quân Ngô Quyền đã dựa vào thủy triều để làm gì?</li> <li>- Trận đánh diễn ra ntn?</li> <li>- Kết quả trận đánh ra sao?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- Hai em trả lời</li> <li>- Nhận xét</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hành điền vào phiếu</li> <li>- Ngô Quyền là người làng Đường Lâm</li> <li>- Ngô Quyền là con rể Dương Đình Nghệ</li> <li>- Ngô Quyền chỉ huy nhân dân ta đánh quân Nam Hán</li> <li>- Trước trận Bạch Đằng , Ngô Quyền lên ngôi vua</li> <li>- Vài em kể về tiểu sử Ngô Quyền</li> <li>- Nhận xét và bổ sung</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc sách và trả lời</li> <li>- Sông Bạch Đằng nằm ở Quảng Ninh</li> <li>- Cắm cọc gỗ đầu nhọn để diệt thuyền giặc.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu</li> <li>- Quân Nam Hán chết quá nửa, Hoàng Thao tử trận. Cuộc xâm lược của quân Nam Hán hoàn toàn thất bại</li> </ul>

<p>- Gọi HS nêu một số ý về diễn biến trận Bạch Đằng</p> <p><b>HD3: Làm việc cả lớp</b></p> <p>- Sau khi đánh quân N/Hán, Ngô Quyền đã làm gì? Điều đó có ý nghĩa gì ?</p> <p>- GV nhận xét và đi đến KL</p> <p>4. <u>Hoạt động nối tiếp:</u></p> <p>- Hệ thống lại bài</p> <p>- Nhận xét tiết học, dặn HS chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- Vài em thuật lại</p> <p>- HS trả lời: Mùa xuân năm 939 NQuyền xưng vương, đóng đô ở Cổ Loa. Đã chấm dứt thời kì hơn 1 nghìn năm nhân dân ta sống dưới ách đô hộ của PKPB, mở ra thời kì độc lập kéo dài cho dân tộc</p> <p>- HS đọc KL ở SGK-23</p>
--	--

**Lịch sử**  
**ÔN TẬP**

**TIẾT 8:**

**I. Mục tiêu.**

Học xong bài này, HS biết

- Từ bài 1 đến bài 5 học về hai giai đoạn lịch sử: Buổi đầu dựng nước và giữ nước; Hơn 1000 năm đấu tranh giành lại độc lập

- Kể tên những sự kiện lịch sử tiêu biểu trong hai thời kỳ này rồi thể hiện nó trên trục và băng thời gian

**II. Thiết bị dạy- học**

GV: - Băng và hình vẽ trục thời gian, tranh ảnh, bản đồ phù hợp với yêu cầu

HS: Vở ghi

**III. Các hoạt động dạy – học**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS				
<p>1. <u>Tổ chức</u></p> <p>2. <u>Kiểm tra bài cũ:</u></p> <p>- Ngô Quyền đã dùng kế gì để đánh giặc ? Kết quả ra sao ?</p> <p>- Nhận xét, đánh giá.</p> <p>3. <u>Bài mới</u></p> <p><b>HD1: Làm việc cả lớp.</b></p> <p>- GV treo băng thời gian</p> <p>- Yêu cầu học sinh ghi nội dung của mỗi giai đoạn</p> <p>- Cho các em lên ghi.</p> <p>- Nhận xét và bổ sung</p> <p><b>HD2: Làm việc cả lớp</b></p> <p>- GV treo trục thời gian</p> <p>- YC học sinh tự ghi các sự kiện tương ứng</p> <p>- Gọi một số em trả lời</p> <p>- Nhận xét và bổ sung</p> <p><b>HD3: Làm việc cá nhân</b></p>	<p>- Hát</p> <p>- 2HS trả lời</p> <p>- Nhận xét và bổ sung</p> <p>- Học sinh theo dõi</p> <p>- Tự vẽ vào vở và điền tên các giai đoạn lịch sử đã học vào băng thời gian</p> <p>- Vài em lên bảng điền.</p> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td style="width: 50%;"><i>Buổi đầu dựng nước và giữ nước</i></td> <td style="width: 50%;"><i>Hơn 1000 năm đấu tranh giành độc lập.</i></td> </tr> <tr> <td><i>Khoảng 700 năm</i></td> <td><i>Năm 179 CN Năm 938</i></td> </tr> </table> <p>- Nhận xét và bổ sung</p> <p>- Học sinh theo dõi</p> <p>- Học sinh làm bài cá nhân</p> <p>- Một số HS trả lời</p> <p>- Nhận xét và bổ sung</p>	<i>Buổi đầu dựng nước và giữ nước</i>	<i>Hơn 1000 năm đấu tranh giành độc lập.</i>	<i>Khoảng 700 năm</i>	<i>Năm 179 CN Năm 938</i>
<i>Buổi đầu dựng nước và giữ nước</i>	<i>Hơn 1000 năm đấu tranh giành độc lập.</i>				
<i>Khoảng 700 năm</i>	<i>Năm 179 CN Năm 938</i>				



<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên nêu yêu cầu</li> <li>- Cho học sinh chuẩn bị</li> <li>- Đặt câu hỏi theo 3 nội dung:</li> <li>+ Đòi sống người Lạc Việt dưới thời Văn Lang như thế nào?</li> <li>+ Khởi nghĩa Hai Bà Trưng nổ ra trong hoàn cảnh nào? Diễn biến và kết quả của cuộc khởi nghĩa</li> <li>+ Trình bày diễn biến và nêu ý nghĩa của chiến thắng Bạch Đằng</li> <li>- Nhận xét và bổ sung- Tuyên dương HS</li> </ul> <p>4. <u>Hoạt động nối tiếp:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống lại bài</li> <li>- Nhận xét tiết học- Dặn HS chuẩn bị bài sau</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh lắng nghe</li> <li>- Học sinh chuẩn bị nội dung</li> <li>- Học sinh trả lời</li> <li>- Học sinh trả lời</li> <li>- Học sinh trả lời</li> <li>- Nhận xét và bổ sung</li> </ul>
---	---

### Lịch sử

## TIẾT 9: ĐÌNH BỘ LĨNH ĐẸP LOẠN 12 SỨ QUÂN

### I. Mục tiêu.

Học xong bài này học sinh biết

- Sau khi Ngô Quyền mất, đất nước rơi vào cảnh loạn lạc, nền kinh tế bị kìm hãm bởi chiến tranh liên miên
- Đinh Bộ Lĩnh đã có công thống nhất đất nước lập nên nhà Đinh.
- Thêm tự hào về truyền thống nước nhà.

### II. Thiết bị dạy- học

GV - Hình trong sách giáo khoa phóng to; Phiếu học tập của học sinh

HS - Vở ghi, SGK

### III. Các hoạt động dạy – học

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. <u>Tổ chức</u></p> <p>2. <u>Kiểm tra bài cũ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu ý nghĩa của khởi nghĩa Hai Bà Trưng và Chiến thắng Bạch Đằng do Ngô Quyền lãnh đạo?</li> <li>- Nhận xét, đánh giá</li> </ul> <p>3. <u>Bài mới</u></p> <p>* giới thiệu ( SGK- trang 27 )</p> <p><b>HĐ1: Làm việc cả lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Em biết gì về Đinh Bộ Lĩnh ?</li> <li>+ Đinh Bộ Lĩnh đã có công gì ?</li> <li>+ Sau khi thống nhất đất nước Đinh Bộ Lĩnh đã làm gì ?</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét và bổ sung</li> </ul> <p><b>HĐ2: Thảo luận nhóm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu các nhóm lập bảng so sánh tình</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- 2HS trả lời</li> <li>- Nhận xét, bổ sung</li> <li>- Học sinh lắng nghe</li> <li>- Học sinh trả lời các câu hỏi của GV</li> <li>+ Ông sinh ra và lớn lên ở Hoa Lư- Ninh Bình. Từ nhỏ ông đã tỏ ra có chí lớn qua câu chuyện: Cờ lau tập trận</li> <li>+ Lớn lên gặp buổi loạn lạc ông đã xây dựng lực lượng, đem quân đi dẹp loạn 12 sứ quân. Năm 968 ông đã thống nhất được giang sơn</li> <li>+ Ông lên ngôi vua và lấy hiệu là Đinh Tiên Hoàng, đóng đô ở Hoa Lư đặt tên nước là Đại Cồ Việt, niên hiệu là Thái Bình</li> <li>- Học sinh nhận xét và bổ sung</li> <li>- Học sinh thảo luận theo nhóm</li> <li>+ Trước khi thống nhất: Đất nước bị chia thành 12 vùng. Triều đình lục đục. Đòi</li> </ul>

<p>hình đất nước trước và sau khi được thống nhất về: Đất nước; Triều đình; Đời sống của nhân dân</p> <p>- Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo - Nhận xét và bổ sung</p> <p>4. <u>Củng cố dẫn dò</u></p> <p>- Qua bài học, em có suy nghĩ gì về ĐBL? - Nhận xét tiết học. - Dẫn HS về ôn bài và chuẩn bị bài sau: Cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược lần thứ nhất( năm 981)</p>	<p>sống nhân dân nghèo khổ, đổ máu vô ích, làng mạc đồng ruộng bị tàn phá + Sau khi thống nhất: Đất nước quy về một mối. Triều đình được tổ chức lại quy củ. Đời sống nhân dân no ấm, đồng ruộng xanh tươi, ngược xuôi buôn bán, khắp nơi chùa tháp được xây dựng</p> <p>- Đại diện các nhóm lên trả lời - Nhận xét và bổ sung</p> <p>- 2-3 HS trả lời. =&gt; Từ mùng 8 đến 13/ 3 âm lịch tổ chức lễ hội Cỏ lau tại xã Trường Yên- Hoa Lư- Ninh Bình.</p>
--	---

### Lịch sử

## TIẾT 10: CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN TỐNG XÂM LƯỢC LẦN THỨ NHẤT ( Năm 981 )

### I. Mục tiêu. Học xong bài này học sinh biết:

- Lê Hoàn lên ngôi vua là phù hợp với yêu cầu của đất nước và hợp với lòng dân
- Kể lại được một số sự kiện của cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược ý nghĩa thắng lợi của cuộc kháng chiến
- Tự hào về lịch sử nước nhà

### II. Thiết bị dạy- học

GV: Hình trong SGK phóng to

HS: SGK

### III. Các hoạt động dạy – học

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. <u>Tổ chức</u></p> <p>2. <u>Kiểm tra bài cũ:</u></p> <p>- Đinh Bộ Lĩnh đã làm được gì cho đất nước ta ? - Nhận xét, đánh giá.</p> <p>3. <u>Bài mới</u></p> <p><b>HĐ1: Làm việc cả lớp</b></p> <p>- Cho học sinh đọc SGK và TLCH + Lê Hoàn lên ngôi vua trong hoàn cảnh nào? + Việc Lê Hoàn được tôn lên làm vua có được nhân dân ủng hộ không? - Nhận xét và bổ sung</p> <p><b>HĐ2: Thảo luận nhóm</b></p> <p>- GV phát phiếu cho học sinh thảo luận + Quân Tống xâm lược nước ta vào năm nào? + Quân Tống tiến vào nước ta theo những đường nào? + Hai trận đánh lớn diễn ra ở đâu và diễn ra như thế nào? + Kể lại hai trận đánh lớn giữa quân ta và</p>	<p>- Hát</p> <p>- Hai học sinh trả lời. - Nhận xét và bổ sung.</p> <p>- Học sinh đọc SGK và trả lời câu hỏi + Khi lên ngôi Đinh Toàn còn quá nhỏ; nhà Tống đem quân sang xâm lược nước ta + Ông được ủng hộ, quân sĩ tung hô” Vạn tuế”</p> <p>- Các nhóm nhận phiếu và trả lời + Vào đầu năm 981</p> <p>+ Chúng đi theo hai đường: Thủy tiến vào cửa sông Bạch Đằng; Bộ tiến vào đường Lạng Sơn + Đường thủy ở sông Bạch Đằng; Đường bộ ở Chi Lăng + Tại sông Bạch Đằng, Lê Hoàn thực hiện</p>

<p>quân Tống?</p> <p>+ Quân Tống có thực hiện được ý đồ xâm lược của chúng không?</p> <p>- Nhận xét và bổ sung</p> <p><b>HĐ3:</b> Làm việc cả lớp</p> <p>- Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống quân Tống đã đem lại kết quả gì cho nhân dân ta ?</p> <p>- Nhận xét và bổ sung</p> <p>4. <u>Hoạt động nối tiếp:</u></p> <p>- Quân Tống sang xâm lược nước ta năm nào? Kết quả ra sao?</p> <p>- Nhận xét tiết học, dặn dò HS</p>	<p>theo kế của Ngô Quyền. Bản thân ông đã trực tiếp chỉ huy quân ta ở đây. Nhiều trận đánh ác liệt đã diễn ra tại đây. Kết quả là quân địch bị đánh lui</p> <p>Trên bộ, quân ta chặn đánh giặc quyết liệt ở ải Chi Lăng buộc chúng phải rút quân</p> <p>+ Quân giặc chết đến quá nửa, tướng giặc bị chết và chúng bị thua</p> <p>- Đọc SGK và trả lời câu hỏi</p> <p>+ Nước ta giữ vững nền độc lập. Nhân dân vững tin vào tiền đồ của dân tộc</p> <p>- Nhận xét và bổ sung</p>
---	---

### Lịch sử

## TIẾT 11: NHÀ LÝ DỜI ĐÔ RA THĂNG LONG

### I. Mục tiêu.

Học xong bài này, HS biết:

- Tiếp theo nhà Lê là nhà Lý. Lý Thái Tổ là ông vua đầu tiên của nhà Lý, ông cũng là người đầu tiên xây dựng kinh thành Thăng Long ( là Hà Nội ). Sau đó, Lý Thánh Tông đặt tên nước là Đại Việt
- Kinh đô Thăng Long thời Lý ngày càng phồn thịnh.
- Thêm tự hào về lịch sử nước nhà.

### II. Thiết bị dạy- học

GV:- Bản đồ hành chính Việt Nam

HS: - Phiếu học tập của HS

### III. Các hoạt động dạy – học

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. <u>Tổ chức:</u></p> <p>2. <u>Kiểm tra bài cũ:</u></p> <p>- Kể lại diễn biến của cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược?</p> <p>- Nhận xét, đánh giá.</p> <p>3. <u>Bài mới:</u></p> <p><b>HĐ1: GV giới thiệu-SGV trang 30</b></p> <p>- Năm 1005 vua Lê Đại Hành mất, Lê Long Đĩnh lên ngôi tính tình bạo ngược. Khi Long Đĩnh mất. Lý Công Uẩn được tôn lên làm vua và nhà Lý bắt đầu từ đây</p> <p><b>HĐ2: Làm việc cá nhân</b></p> <p>- GV treo bản đồ</p> <p>- Yêu cầu HS xác định vị trí của kinh đô Hoa Lư và Đại La</p> <p>- Cho HS lập bảng so sánh về vị trí, địa thế của 2 vùng đất Hoa Lư và Đại La</p>	<p>- Hát</p> <p>- 2 HS lên trả lời</p> <p>- Nhận xét và bổ sung</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS theo dõi</p> <p>- Vài em lên xác định vị trí của kinh đô Hoa Lư và Đại La</p> <p>- Nhận xét và bổ sung</p> <p>- HS so sánh</p> <p>+ Hoa Lư không phải là trung tâm. Địa thế</p>

<p>- Lý Thái Tổ suy nghĩ như thế nào mà quyết định rời đô từ Hoa Lư ra Đại La?</p> <p>- Nhận xét và bổ sung</p> <p><b>HĐ3: Làm việc cả lớp</b></p> <p>- GV đặt câu hỏi</p> <p>+ Thăng Long dưới thời Lý đã được xây dựng như thế nào?</p> <p>- Nhận xét và bổ sung</p> <p>4. <u>Hoạt động nối tiếp:</u></p> <p>- Nhà Lý rời đô ra Thăng Long năm nào?</p> <p>- Hệ thống lại bài</p> <p>- Nhận xét tiết học, dặn HS chuẩn bị bài sau: Chùa thời Lý.</p>	<p>rừng núi hiểm trở, chật hẹp</p> <p>+ Đại La là trung tâm đất nước. Địa thế đất rộng, bằng phẳng, màu mỡ</p> <p>- Vua Lý Thái Tổ tin rằng muốn con cháu đời sau xây dựng được cuộc sống ấm no, thì phải dời đô từ miền núi chật hẹp Hoa Lư về vùng Đại La- một vùng đồng bằng rộng lớn, màu mỡ</p> <p>- Trả lời câu hỏi của GV</p> <p>+ Thăng Long có nhiều lâu đài, cung điện, đền chùa. Dân tụ họp ngày càng đông và lập nên phố phường</p> <p>- Nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn</p>
--	--

**Lịch sử**  
**CHÙA THỜI LÝ**

**TIẾT 12:**

**I. Mục tiêu.**

- Học xong bài này, HS biết:
  - + Đến thời Lý, đạo phật phát triển thịnh đạt nhất
  - + Thời Lý, chùa được xây dựng ở nhiều nơi
  - + Chùa là công trình kiến trúc đẹp
- Rèn các kĩ năng cơ bản cho HS
- Biết ơn những gì ông cha đã để lại cho dân tộc Việt Nam ta

**II. Thiết bị dạy- học**

GV - Ảnh chụp chùa Một Cột, chùa Keo, tượng phật A-di-đà

HS - Phiếu học tập của HS

**III. Các hoạt động dạy – học**

Hoạt động dạy học	Hoạt động của HS
<p>1. <u>Tổ chức:</u></p> <p>2. <u>Kiểm tra bài cũ:</u></p> <p>- Thăng Long thời Lý đã được xây dựng như thế nào?</p> <p>- Nhận xét, đánh giá.</p> <p>3. <u>Bài mới:</u> a) Giới thiệu bài b) Bài học:</p> <p><b>HĐ1: Làm việc cả lớp</b></p> <p>+ Vì sao nói đến thời Lý đạo phật trở nên thịnh đạt nhất?</p> <p>- Nhận xét và bổ sung</p> <p><b>HĐ2: Làm việc cá nhân</b></p>	<p>- Hát</p> <p>- 2 HS trả lời</p> <p>- Nhận xét và bổ sung</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thảo luận và trả lời</p> <p>+ Đạo phật được truyền bá rộng rãi trong cả nước, các đời vua đều theo đạo phật. Nhiều nhà sư là quan của triều đình</p> <p>Chùa mọc lên ở khắp nơi. Năm 1031, triều đình bỏ tiền xây 950 ngôi chùa, nhân dân cùng đóng góp tiền xây chùa</p> <p>- Nhận xét, bổ sung</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát phiếu cho HS</li> <li>- Yêu cầu HS tự điền</li> <li>a) Chùa là nơi tu hành của các nhà sư</li> <li>b) Chùa là nơi tổ chức tế lễ của đạo Phật</li> <li>c) Chùa là trung tâm văn hoá của làng xã</li> <li>d) Chùa nơi tổ chức văn nghệ</li> <li>- Gọi HS trả lời</li> <li>- Nhận xét và bổ sung</li> </ul> <p><b>HD3: Làm việc cả lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS xem tranh ảnh</li> <li>- GV mô tả chùa Một Cột, chùa Keo,...</li> <li>- Gọi HS mô tả bằng lời</li> <li>- Nhận xét và bổ sung</li> <li>- Liên hệ mô tả các ngôi chùa mà em biết ở thực tế</li> </ul> <p>4. <u>Hoạt động nối tiếp</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sự việc nào cho ta thấy ở thời Lý, đạo Phật rất thịnh đạt ?</li> <li>- Hệ thống lại bài</li> <li>- Nhận xét tiết học, dặn HS chuẩn bị bài sau: Cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược lần thứ hai ( 1075 – 1077)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận phiếu và điền</li> <li>- HS tự điền vào ý kiến đúng</li> <li>- Vài HS lên trả lời</li> <li>- Nhận xét và bổ sung</li> <li>- HS theo dõi</li> <li>- Vài em lên mô tả</li> <li>- Nhận xét và bổ sung</li> <li>- Học sinh mô tả trước lớp.</li> </ul>
--	---

**Lịch sử**

**TIẾT 13: CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN TỐNG XÂM LƯỢC  
LẦN THỨ HAI ( năm 1075- 1077)**

**I. Mục tiêu.** Học xong bài này HS biết:

- Trình bày sơ lược nguyên nhân, diễn biến, kết quả cuộc kháng chiến chống quân Tống dưới thời Lý.
- Tường thuật sinh động trận quyết chiến trên phòng tuyến sông Cầu.
- Ta thắng được quân Tống bởi tinh thần dũng cảm và thông minh của quân dân. Người anh hùng tiêu biểu của cuộc kháng chiến này là Lý Thường Kiệt.
- Thêm tự hào về truyền thống dân tộc và lịch sử nước nhà.

**II. Thiết bị dạy- học**

GV: Lược đồ cuộc kháng chiến chống quân Tống lần thứ hai

HS: Phiếu học tập

**III. Các hoạt động dạy – học**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. <u>Tổ chức</u>:</p> <p>2. <u>Kiểm tra bài cũ</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kể tên một số chùa xây dựng thời Lý mà em biết ?</li> <li>- Nhận xét, đánh giá.</li> </ul> <p>3. <u>Bài mới</u>:</p> <p><b>HD1: Làm việc cả lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS đọc SGK và thảo luận</li> <li>- Lý Thường Kiệt cho quân đánh sang đất Tống để làm gì ?</li> <li>- Nhận xét và bổ sung</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- Hai HS trả lời.</li> <li>- Nhận xét và bổ sung.</li> <li>- Đọc SGK, thảo luận nhóm 2 và trả lời: + Lý Thường Kiệt cho quân sang đất Tống để triệt phá nơi tập trung quân lương của giặc. Nhằm phá âm mưu xâm lược nước ta của nhà Tống.</li> <li>- Nhận xét và bổ sung.</li> </ul>

<p><b>HD2: làm việc cả lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV treo lược đồ và trình bày tóm tắt diễn biến cuộc kháng chiến</li> <li>- Gọi HS nêu lại một số ý diễn biến của cuộc kháng chiến</li> </ul> <p>- Nhận xét, bổ sung</p> <p><b>HD3: Thảo luận nhóm</b></p> <p>+ Nguyên nhân nào dẫn đến thắng lợi của cuộc kháng chiến</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS báo cáo kết quả thảo luận</li> <li>- GV nhận xét và bổ sung</li> </ul> <p><b>HD4: Làm việc cả lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS trình bày kết quả của cuộc kháng chiến</li> </ul> <p>- GV nhận xét và kết luận</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc ghi nhớ</li> </ul> <p>4. <u>Hoạt động nối tiếp.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống lại bài</li> <li>- Nhận xét tiết học, dặn HS chuẩn bị bài sau</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát, lắng nghe và tiếp thu</li> </ul> <p>- Một số HS nêu trước lớp: Lý Thường Kiệt cho xây phòng tuyến trên sông Như Nguyệt. Quân Tống cho 10 vạn bộ binh, 1v vạn ngựa, 20 vạn dân phu dưới sự chỉ huy của Quách Quỳ tiến vào nước ta. ....</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, bổ sung .</li> <li>- Thảo luận nhóm 2 và trả lời:</li> </ul> <p>+ Nguyên nhân thắng lợi là do quân dân ta rất dũng cảm, Lý Thường Kiệt là một tướng tài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét và bổ sung.</li> </ul> <p>- Vài em nêu kết quả: Sau hơn 3 tháng ở đất ta, quân Tống bị chết quá nửa, còn lại tinh thần suy sụp. Chúng vội vàng hạ lệnh cho tàn quân rút về nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, bổ sung</li> <li>- Nối tiếp đọc ghi nhớ</li> </ul>
---	--

### Lịch sử

## TIẾT 14: NHÀ TRẦN THÀNH LẬP

### I. Mục tiêu.

Học xong bài này học sinh biết

- Hoàn cảnh ra đời của nhà Trần
- Về cơ bản nhà Trần cũng giống nhà Lý về tổ chức nhà nước, luật pháp và quân đội. Đặc biệt là mối quan hệ giữa vua với quan, vua với dân rất gần gũi.
- Tự hào về lịch sử nước nhà.

### II. Thiết bị dạy- học

GV: Phiếu học tập của học sinh

HS: Vở ghi

### III. Các hoạt động dạy – học

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. <u>Tổ chức</u></p> <p>2. <u>Kiểm tra bài cũ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược lần thứ hai diễn ra vào năm nào? Do ai lãnh đạo?</li> <li>- Nhận xét, đánh giá</li> </ul> <p>3. <u>Bài mới</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tóm tắt hoàn cảnh ra đời của nhà Trần ( SGK trang 34 )</li> </ul> <p><b>HD1: Làm việc cá nhân</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho học sinh đọc SGK</li> <li>- Phát phiếu học tập: Điền dấu * trước chính sách được nhà Trần thực hiện</li> <li>+ Đứng đầu nhà nước là vua</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- Hai em trả lời</li> <li>- Nhận xét và bổ sung</li> <li>- Học sinh lắng nghe</li> <li>- Học sinh mở SGK và đọc</li> <li>- Nhận phiếu học tập và tự điền</li> </ul>

<p>+ Vua đặt lệ nhường ngôi sớm cho con          + Lập Hà đê sứ, Khuyến nông sứ, Đồn điền sứ          + Đặt chuông trước cung điện để nhân dân đến đánh chuông khi có điều oan ức hoặc cầu xin          + Cả nước chia thành các lộ, phủ, châu, huyện, xã          + Trai tráng mạnh khoẻ được tuyển vào quân đội, thời bình thì sản xuất, khi có chiến tranh thì đem ra chiến đấu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn học sinh làm bài</li> <li>- Gọi các em trình bày</li> <li>- Nhận xét và bổ sung</li> </ul> <p><b>HD2: Làm việc cả lớp</b></p> <p>+ Sự việc nào trong bài chứng tỏ vua với quan và vua với dân dưới thời Trần chưa có sự cách biệt quá xa</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét và bổ sung</li> </ul> <p>4. <u>Hoạt động nối tiếp:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống lại bài.</li> <li>- Nhận xét tiết học.</li> <li>- Dặn HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau: Nhà Trần và việc đắp đê.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh thực hiện trên phiếu</li> <li>- Lắng nghe, tiếp thu</li> <li>- Vài em trình bày kết quả vừa làm</li> <li>+ Nhà vua cho đặt chuông ở thềm cung điện cho dân đến đánh khi có điều gì oan ức. ở trong triều sau các buổi yến tiệc vua và các quan có lúc nắm tay nhau ca hát vui vẻ</li> <li>- Nhận xét, bổ sung</li> </ul>
---	--

### Lịch sử

## TIẾT 15: NHÀ TRẦN VÀ VIỆC ĐẮP ĐÊ.

### I. Mục tiêu.

Học xong bài này học sinh biết

- Nhà Trần rất quan tâm tới việc đắp đê
- Đắp đê giúp cho nông nghiệp phát triển và là cơ sở xây dựng khối đoàn kết dân tộc
- Có ý thức bảo vệ đê điều và phòng chống lũ lụt

### II. Thiết bị dạy- học

GV- Tranh cảnh đắp đê dưới thời Trần.

HS: SGK, vở ghi

### III. Các hoạt động dạy – học

Hoạt động của thầy	Hoạt động của HS
<p>1. <u>Tổ chức</u></p> <p>2. <u>Kiểm tra bài cũ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà Trần có những việc làm gì để củng cố xây dựng đất nước?</li> <li>- Nhận xét, đánh giá.</li> </ul> <p>3. <u>Bài mới</u></p> <p><b>HD1: Làm việc cả lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho lớp thảo luận</li> <li>+ Sông ngòi tạo nhiều thuận lợi cho nông nghiệp nhưng cũng gây ra những khó khăn gì ?</li> <li>+ Kể tóm tắt về một cảnh lũ lụt mà em biết</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- Hai em trả lời</li> <li>- Nhận xét và bổ sung</li> <li>- Học sinh đọc SGK và trả lời</li> <li>+ Sông ngòi cung cấp nước cho việc cấy trồng của nông nghiệp xong cũng thường gây ra lụt lội</li> <li>+ Vài học sinh kể về những cảnh lũ lụt mà</li> </ul>

<p>qua thông tin đại chúng?  - Gọi học sinh trả lời  - GV nhận xét và kết luận  <b>HĐ2:</b> Làm việc cả lớp  - GV nêu câu hỏi  + Em hãy tìm các sự kiện trong bài nói lên sự quan tâm đến đê điều của nhà Trần?</p> <p>- GV nhận xét và bổ sung  <b>HĐ3:</b> Làm việc cả lớp  - GV đặt câu hỏi  +Nhà Trần đã thu được kết quả như thế nào trong công cuộc đắp đê.  - Nhận xét và bổ sung  <b>HĐ4:</b> Làm việc cả lớp  - Đặt câu hỏi cho học sinh thảo luận ở địa phương em nhân dân đã làm gì để chống lũ lụt?  - Nhận xét, chốt đáp án.  4. <u>Hoạt động nối tiếp:</u>  - Hệ thống lại bài.  - Liên hệ thực tế: Ở địa phương em có sông gì chảy qua? Nhân dân em đã cùng nhau đắp đê và bảo vệ đê ntn?  - Nhận xét tiết học, dặn HS chuẩn bị bài sau: Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Nguyên Mông</p>	<p>các em được biết  - Nhận xét và bổ sung</p> <p>- Trả lời câu hỏi  + Nhà Trần đặt ra lệ mọi người đều phải tham gia đắp đê. Có lúc vua Trần cũng trông nom việc đắp đê  - Nhận xét và bổ sung</p> <p>- Trả lời câu hỏi  +Hệ thống đê dọc theo những con sông chính được xây đắp, nông nghiệp phát triển  - Nhận xét, bổ sung.</p> <p>- Học sinh trả lời ( Có thể là trồng rừng, chống phá rừng, củng cố đê điều...)  - Nhận xét, bổ sung.</p> <p>- Nêu trước lớp.</p>
--	---

### Lịch sử

## TIẾT 16: CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN XÂM LƯỢC NGUYÊN MÔNG

### I. Mục tiêu.

Học xong bài này học sinh biết

- Dưới thời nhà Trần ba lần quân Mông- Nguyên sang xâm lược nước ta
- Quân dân nhà Trần : Nam nữ già trẻ đều đồng lòng đánh giặc bảo vệ tổ quốc
- Trân trọng truyền thống yêu nước và giữ nước của cha ông ta nói chung và quân dân nhà Trần nói riêng

### II. Thiết bị dạy- học

GV- Hình trong SGK phóng to

HS:- Phiếu học tập của học sinh

### III. Các hoạt động dạy – học

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. <u>Tổ chức</u>  2. <u>Kiểm tra bài cũ:</u>  -Nhà Trần đã có biện pháp gì và thu được kết quả như thế nào trong việc đắp đê?  - Nhận xét, đánh giá.  3. <u>Bài mới</u>  - GV nêu một số nét về ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên</p>	<p>- Hát</p> <p>- Hai học sinh trả lời  - Nhận xét và bổ sung</p> <p>- Học sinh lắng nghe</p>



<p><b>HD1: Làm việc cá nhân</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV phát phiếu học tập</li> <li>* Trần Thủ Độ khảng khái trả lời “ Đâu thân...đừng lo ”</li> <li>* Điện Diên Hồng vang lên tiếng hô đồng thanh của các bô lão: “ ... ”</li> <li>* Trong bài Hịch Tướng Sĩ có câu “ ... phoir ngoài nội cỏ... ta cũng cam lòng ”</li> <li>* Các chiến sĩ tự mình thich vào cánh tay hai chữ “ ... ”</li> <li>- Gọi vài học sinh trình bày .</li> </ul> <p>- Giáo viên nhận xét và kết luận</p> <p><b>HD2: Làm việc cả lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho học sinh đọc SGK: “ Cả ba lần...xâm lược nước ta nữa ”</li> <li>- Thảo luận câu hỏi: Việc quân dân nhà Trần rút ra khỏi Thăng Long là đúng hay sai? Vì sao?</li> </ul> <p>- GV nhận xét và bổ sung</p> <p><b>HD3: Làm việc cả lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kể về tấm gương quyết tâm đánh giặc của Trần Quốc Toản?</li> <li>- Nhận xét, bổ sung.</li> </ul> <p>4. <u>Hoạt động nối tiếp:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống lại bài.</li> <li>- Nhận xét tiết học, dặn HS chuẩn bị bài sau: Ôn tập học kì I.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nhận phiếu và đánh dấu</li> <li>- Học sinh thực hành làm phiếu</li> <li>- Vài em trình bày tinh thần quyết tâm đánh giặc Mông – Nguyên của quân dân nhà Trần</li> <li>- Nhận xét và bổ sung</li> <li>- Ba em đọc SGK</li> <li>- Học sinh trả lời: Quân dân nhà Trần ba lần rút khỏi Thăng Long là đúng vì lúc đầu thế của giặc mạnh hơn ta, ta rút đi để kéo dài thời gian làm cho giặc sẽ yếu dần đi...</li> <li>- Nhận xét, bổ sung.</li> <li>- Vài em kể trước lớp.</li> <li>- Nhận xét và bổ sung</li> </ul>
--	--

### Lịch sử

## TIẾT 17:

## ÔN TẬP HỌC KÌ I

### I. Mục tiêu.

Sau bài này, HS biết :

- Hệ thống hoá được các sự kiện lịch sử và các nhân vật lịch sử ở từng giai đoạn lịch sử mà các em đã được học
- HS thấy được truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc ta
- Qua đó giáo dục các em lòng tự hào dân tộc

### II. Thiết bị dạy- học

- SGK lịch sử 4
- HS: Phiếu học tập- VBT

### III. Các hoạt động dạy – học

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. <u>Tổ chức:</u></p> <p>2. <u>Kiểm tra bài cũ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hãy kể về tấm gương quyết tâm đánh giặc của Trần Quốc Toản ?</li> <li>- Nhận xét, đánh giá.</li> </ul> <p>3. <u>Bài mới:</u></p> <p>a) Hoạt động cả lớp:</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- Vài HS trả lời</li> <li>- Nhận xét và bổ sung.</li> </ul>

<p>- GV đặt câu hỏi cho HS trả lời:  + Nhà nước Văn Lang ra đời thời gian nào? Kinh đô đặt ở đâu?  + Khởi nghĩa 2 Bà Trưng diễn ra vào năm nào do ai lãnh đạo?</p> <p>+ Chiến thắng Bạch Đằng có ý nghĩa như thế nào đối với đất nước ta thời bấy giờ?</p> <p>+ Nhà Lý dời đô ra Thăng Long năm nào? Vì sao Lý Thái Tổ chọn vùng đất Đại La làm kinh đô?  + Nhà Trần đã có những việc làm gì để củng cố và xây dựng đất nước?</p> <p>b) Hoạt động nhóm:  - Phát phiếu học tập: Hãy nói các sự kiện lịch sử với các nhân vật  - Các nhóm làm bài  - Đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>- GV nhận xét và bổ sung  * Kể lại một số ý diễn biến các cuộc KN:  + Khởi nghĩa Hai Bà Trưng.  + Chiến thắng Bạch Đằng do Ngô Quyền lãnh đạo.  + Cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược lần 1 và 2.</p> <p>4. <u>Hoạt động nối tiếp</u>:  - Hệ thống lại bài.  - Nhận xét tiết học, dặn HS chuẩn bị bài để thi cuối học kì I.</p>	<p>- Trả lời các câu hỏi của GV  + Vào khoảng 700 năm trước công nguyên kinh đô đóng tại Phong Châu- Phú Thọ  + Khởi nghĩa HBT diễn ra vào khoảng năm 40 do hai bà Trưng Trắc và Trưng Nhị lãnh đạo  + Có ý nghĩa kế thúc hoàn toàn thời kì đô hộ của phong kiến phương Bắc và mở đầu cho thời kì độc lập lâu dài của đất nước  + Năm 1010, vì đây là vùng đất trung tâm của đất nước, đất rộng bằng phẳng, muôn vật phong phú tươi tốt  + Nhà Trần đề ra các chức..., vua cũng tự mình trông nom đê...nên nông nghiệp phát triển, đời sống nhân dân ấm no</p> <p>- Các nhóm nhận phiếu và làm bài</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày  - Nhận xét và bổ sung</p> <p>- Một số HS kể trước lớp.  - Nhận xét, bổ sung.</p>
--	---

### Lịch sử

## TIẾT 18:

## KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI KÌ I.

### I. Mục tiêu.

#### A. Mục tiêu:

- Kiểm tra các kiến thức đã học
- Kiểm tra các kĩ năng đã học
- Có ý thức tự giác làm bài

### II. Thiết bị dạy- học

GV: Đề do PGD ra

HS: Chuẩn bị giấy kiểm tra

### III. Các hoạt động dạy – học

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. <u>Tổ chức</u>:</p> <p>2. <u>Kiểm tra bài cũ</u>:  - Kiểm tra sự chuẩn bị của HS  - Nhận xét.</p> <p>3. <u>Bài mới</u>:  - Phát đề.  - Tổ chức làm bài</p>	<p>- Hát</p> <p>- Nhận đề.  - Làm bài.</p>



<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV phát phiếu cho các nhóm với nội dung: Vào nửa sau thế kỷ XIV:</li> <li>+ Vua quan nhà Trần sống như thế nào?</li>   <li>+ Những kẻ có quyền đối xử với dân ra sao?</li>   <li>+ Cuộc sống của nhân dân như thế nào?</li>   <li>+ Thái độ phản ứng của nhân dân với triều đình ra sao?</li> <li>+ Nguy cơ ngoại xâm như thế nào? <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho các nhóm thảo luận</li> <li>- Gọi đại diện các nhóm trả lời.</li> <li>- Nhận xét, bổ sung.</li> </ul> </li> </ul> <p><b>HĐ2: Làm việc cả lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS thảo luận 3 câu hỏi</li> <li>+ Hồ Quý Ly là người như thế nào?</li> <li>+ Ông đã làm gì?</li>   <li>+ Hành động truất quyền của Hồ Quý Ly có hợp lòng dân không? Tại sao?</li> <li>+ Doc đâu mà nhà Hồ không chống được quân Minh sang xâm lược?</li>   <li>- GV gọi HS trả lời và giúp HS tìm hiểu nội dung bài</li> <li>- GV kết luận: SGK- 44</li> <li>- Gọi HS đọc ghi nhớ.</li> </ul> <p><b>4. Hoạt động nối tiếp.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nước ta cuối thời Trần như thế nào?</li> <li>- Nhận xét tiết học, tuyên dương HS.</li> <li>- Dặn HS về ôn bài và chuẩn bị cho bài sau: Chiến thắng Chi Lăng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nhóm nhận phiếu học tập và điền nội dung</li> <li>+ Vua quan nhà Trần chỉ mải ăn chơi, hưởng thụ không quan tâm đến cuộc sống của nhân dân.</li> <li>+ Những kẻ có quyền ngang nhiên vơ vét của dân để làm giàu</li> <li>+ Cuộc sống của nhân dân càng thêm cơ cực</li> <li>+ Thái độ của nhân dân bất bình.</li>   <li>+ Ngoại xâm thì lăm le bờ cõi nước ta</li>   <li>- Đại diện các nhóm trả lời</li> <li>- Nhận xét, bổ sung.</li>   <li>- Thảo luận nhóm theo 3 câu hỏi.</li> <li>+ Hồ Quý Ly là một vị quan đại thần có tài</li> <li>+ Ông đã truất ngôi vua Trần và tự xưng làm vua và lập nên nhà Hồ dời thành về Tây Đô.</li> <li>- Hành động đó không hợp lòng dân vì trái với luân thường đạo lí,...</li> <li>+ Hồ Quý Ly không đoàn kết được toàn dân để tiến hành kháng chiến mà chỉ dựa vào quân đội nên đã thất bại. Nước ta bị nhà Minh đô hộ.</li> <li>- HS trả lời</li>   <li>- Lắng nghe, tiếp thu</li> <li>- Vài em đọc ghi nhớ</li> </ul>
--	--

### Lịch sử

## **TIẾT 20: CHIẾN THẮNG CHI LĂNG.**

### **I. Mục tiêu.**

- Nắm được 1 số sự kiện về chiến thắng Chi Lăng.
- Nêu được 1 số sự kiện về chiến thắng Chi Lăng, nêu được các mẫu chuyện về Lê Lợi.
- Tự hào về truyền thống đánh giặc của dân tộc.

### **II. Thiết bị dạy- học**

GV- Hình trong sách giáo khoa, Phiếu học tập học sinh.

HS- Vở ghi.

### **III. Các hoạt động dạy – học**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. <u>Tổ chức</u>	- Hát
2. <u>Kiểm tra bài cũ:</u> - Hãy trình bày tình hình nước ta vào cuối	- Vài học sinh trả lời

<p>thời Trần ?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, đánh giá.</li> </ul> <p><b>3. Bài mới</b></p> <p><b>HĐ1: Làm việc cả lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên trình bày bối cảnh dẫn đến trận Chi Lăng ( SGK- Tr 39 )</li> </ul> <p><b>HĐ2: Làm việc cả lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên cho học sinh quan sát lược đồ trong SGK</li> </ul> <p><b>HĐ3: Thảo luận nhóm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên đưa ra hệ thống câu hỏi</li> <li>+ Tại sao quân ta chọn ải Chi Lăng làm trận địa đánh giặc?</li> <li>+ Khi quân Minh đến trước ải Chi Lăng, kỵ binh ta đã hành động như thế nào ?</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Kỵ binh của nhà Minh đã phản ứng ntn trước hành động của quân ta?</li> <li>+ Kỵ binh của nhà Minh đã thua trận ra sao ?</li> <li>- Gọi học sinh nêu một số ý diễn biến về trận Chi Lăng.</li> <li>- Nhận xét, bổ sung.</li> </ul> <p><b>HĐ4: Làm việc cả lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên nêu câu hỏi để học sinh nắm được tài thao lược của quân ta và kết quả ý nghĩa của trận Chi Lăng</li> <li>+ Trong trận Chi Lăng nghĩa quân Lam Sơn đã thể hiện sự thông minh ntn ?</li> <li>+ Sau trận Chi Lăng thái độ quân Minh ra sao ?</li> <li>- GV kết luận và cho HS đọc ghi nhớ</li> </ul> <p><b>4. Hoạt động nối tiếp.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống lại bài.</li> <li>- Nhận xét tiết học</li> <li>- Dẫn HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét và bổ sung</li> <li>- Học sinh lắng nghe</li> <li>- Học sinh quan sát và theo dõi lược đồ</li> <li>- Học sinh đọc SGK và trả lời câu hỏi</li> <li>+ ải Chi Lăng là vùng núi đá hiểm trở, đường nhỏ hẹp, khe sâu, rừng cây um tùm.</li> <li>+ Lúc đầu kỵ binh ta ra nghênh chiến rồi giả vờ thua để nhử quân giặc đến khi pháo hiệu nổ lập tức hai bên sườn núi những chum tên lao vun vút</li> <li>+ Liễu Thăng và đám kỵ binh tối tăm mặt mũi hoảng loạn, khiếp sợ bỏ chạy</li> <li>+ Liễu Thăng tử trận, hàng vạn quân Minh bị giết, số còn lại rút chạy</li> <li>- Hai học sinh nêu một số ý diễn biến</li> <li>- Trả lời câu hỏi về nội dung bài.</li> <li>+ Nghĩa quân đã biết dựa vào địa hình hiểm trở để tiêu diệt quân địch</li> <li>+ Thái độ quân Minh phải xin hàng và rút về nước</li> <li>- Một số HS đọc ghi nhớ.</li> </ul>
---	---

### Lịch sử

## **TIẾT 21: NHÀ HẬU LÊ VÀ VIỆC TỔ CHỨC QUẢN LÝ ĐẤT NƯỚC.**

### **I. Mục tiêu.**

- Biết nhà Hậu Lê đã tổ chức và quản lý đất nước tương đối chặt chẽ, vẽ bản đồ đất nước.
- Nêu được 1 số việc trong cách tổ chức và quản lý đất nước của nhà Hậu Lê.
- Nhận thức ban đầu về vai trò của pháp luật .

### **II. Thiết bị dạy- học**

GV: Sơ đồ về nhà nước thời Hậu Lê; Một số điểm của bộ luật Hồng Đức.

HS: SGK, Vở ghi.

### **III. Các hoạt động dạy – học**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
------------------	------------------

<p>1. <u>Tổ chức</u>:</p> <p>2. <u>Kiểm tra bài cũ</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiến thắng Chi Lăng có ý nghĩa như thế nào đối với cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược của nghĩa quân Lam Sơn?</li> <li>- Nhận xét, đánh giá.</li> </ul> <p>3. <u>Bài mới</u>:</p> <p><b>HĐ1: Làm việc cả lớp.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nhà Hậu Lê thành lập năm nào? Đặt tên nước là gì? Đóng đô ở đâu?</li> <li>- GV giới thiệu một số nét khái quát về nhà Hậu Lê .</li> <li>- GV tổ chức cho HS thảo luận:</li> <li>+ Em hãy tìm những sự việc thể hiện vua là người có uy quyền tối cao?</li> </ul> <p>=&gt; GV nhận xét và thống nhất ý kiến: Tính tập trung quyền hành ở vua rất cao. Vua là con trời có quyền tối cao, trực tiếp chỉ huy quân đội.</p> <p><b>HĐ2: Làm việc cá nhân</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu vai trò của bộ luật Hồng Đức và nhấn mạnh đây là công cụ để quản lý đất nước.</li> <li>- Tổ chức thảo luận nhóm theo câu hỏi sau:</li> <li>+ Luật Hồng Đức bảo vệ quyền lợi của ai?</li> <li>+ Luật Hồng Đức có điểm nào tiến bộ?</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS trả lời câu hỏi trước lớp.</li> <li>- GV nhận xét và bổ sung.</li> <li>- Gọi HS đọc nội dung cần nhớ của bài.</li> </ul> <p>4. <u>Hoạt động nối tiếp</u>.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu một số nội dung của Bộ luật Hồng Đức ?</li> <li>- Nhận xét và đánh giá giờ học.</li> <li>- Dặn HS về ôn bài và chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- Vài em trả lời</li> <li>- Nhận xét và bổ sung</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Năm 1428, tên nước là Đại Việt, đóng đô ở Thăng Long.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- Thảo luận nhóm 2 và trả lời câu hỏi.</li> <li>+ Vua có uy quyền tuyệt đối: Mọi quyền hành đều tập trung vào tay vua. Vua trực tiếp là tổng chỉ huy quân đội.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- Lắng nghe, tiếp thu.</li> <li>- Thảo luận nhóm 2.</li> <li>+ Luật Hồng Đức bảo vệ quyền lợi của vua, nhà giàu, làng xã, phụ nữ.</li> <li>+ Luật Hồng Đức bảo vệ chủ quyền của dân tộc và trật tự xã hội, khuyến khích phát triển kinh tế, giữ gìn truyền thống tốt đẹp của dân tộc, bảo vệ quyền của phụ nữ.</li> <li>- Đại diện nhóm trả lời câu hỏi.</li> <li>- Nhận xét, bổ sung.</li> <li>- Một số HS đọc thành tiếng.</li> </ul>
---	--

### Lịch sử

## TIẾT 22: TRƯỜNG HỌA THỜI HẬU LÊ.

### I. Mục tiêu. Học xong bài này, HS biết:

- Biết được sự phát triển giáo dục thời Hậu Lê.
- Nêu được những biểu hiện cụ thể và tổ chức GD, chính sách khuyến học dưới thời Hậu Lê.
- Coi trọng sự tự học.

### II. Thiết bị dạy- học

GV: Tranh vinh quy bái tổ và lễ xướng danh.

HS: SBK, Vở ghi.

### III. Các hoạt động dạy – học

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. <u>Tổ chức</u>:</p> <p>2. <u>Kiểm tra bài cũ</u>.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nhà Hậu Lê đã làm gì để quản lý đất nước?</li><li>- Nhận xét, đánh giá.</li></ul> <p>3. <u>Bài mới</u>:</p> <p><b>HĐ1: Thảo luận nhóm</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cho HS đọc SGK để thảo luận nhóm 2 theo các câu hỏi sau.</li><li>+Việc học dưới thời Hậu Lê được tổ chức như thế nào?</li></ul> <p>+Trường học thời Hậu Lê dạy những điều gì?</p> <p>+Chế độ thi cử thời Hậu Lê như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV gọi đại diện các nhóm báo cáo</li><li>=&gt; GV khẳng định: Giáo dục thời Hậu Lê có tổ chức quy củ, nội dung học tập là nho giáo</li></ul> <p><b>HĐ2: Làm việc cả lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nêu câu hỏi để HS trả lời</li><li>+ Nhà Hậu Lê đã làm gì để khuyến khích học tập?</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nhận xét và bổ sung</li><li>- Cho HS xem các tranh, ảnh về Khuê Văn Các và các bia tiên sĩ ở Văn Miếu</li><li>- Gọi HS đọc ghi nhớ.</li></ul> <p>4. <u>Hoạt động nối tiếp</u>.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nhà Hậu Lê đã làm gì để khuyến khích việc học tập.</li><li>- Nhận xét và đánh giá giờ học</li><li>- Dặn HS về học bài và chuẩn bị bài sau.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Hát</li><li>- Vài em trả lời</li><li>- Nhận xét và bổ sung</li></ul> <p>- HS đọc SGK, thảo luận nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Lập Văn Miếu, xây dựng và mở rộng Thái Học Viện, thu nhận cả con em thường dân vào trường Quốc Tử Giám, có kho trữ sách. Các địa phương nhà nước cho mở trường công bên cạnh trường tư của các thầy đồ.</li><li>+ Nội dung học tập để thi cử là Nho giáo. HS phải học thuộc lòng những điều Nho giáo dạy để trở thành người biết suy nghĩ và hành động theo đúng qui định của Nho giáo.</li><li>+ 3 năm có 1 kỳ thi hương và thi hội, có kỳ thi kiểm tra trình độ của quan lại.</li><li>- Đại diện nhóm báo cáo trước lớp.</li><li>- Nhận xét, bổ sung.</li></ul> <p>Trả lời câu hỏi của GV.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Tổ chức lễ đọc lên người đỗ, lễ đón rước người đỗ về làng, khắc vào bia đá tên những người đỗ cao rồi cho đặt ở Văn Miếu</li><li>- Nhận xét, bổ sung.</li><li>- Thực hành xem tranh.</li><li>- Vài HS đọc ghi nhớ</li></ul>

#### Lịch sử

#### TIẾT 23:

#### VĂN HỌC, KHOA HỌC THỜI HẬU LÊ.

##### I. Mục tiêu.

- Biết được sự phát triển của văn học, khoa học thời Hậu Lê.
- Nêu được sự phát triển của văn học, khoa học thời Hậu Lê.
- Tự hào về truyền thống văn hóa dân tộc.

##### II. Thiết bị dạy- học

GV: Một vài đoạn thơ văn tiêu biểu của một số tác phẩm tiêu biểu, phiếu HT.

HS: SGK, vở ghi.

### **III. Các hoạt động dạy – học**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. <u>Tổ chức:</u></p> <p>2. <u>Kiểm tra bài cũ.</u></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nhà Hậu Lê đã quan tâm tới giáo dục như thế nào?</li><li>- Nhận xét, đánh giá.</li></ul> <p>3. <u>Bài mới:</u></p> <p><b>HĐ1: Làm việc cá nhân</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV hướng dẫn HS lập bảng thống kê về nội, tác giả, tác phẩm văn thơ tiêu biểu ở thời Hậu Lê vào phiếu HS.</li></ul> <p>- Gọi HS mô tả lại nội dung và các tác giả, tác phẩm thơ văn tiêu biểu dưới thời Hậu Lê.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV giới thiệu một số đoạn thơ văn tiêu biểu.</li></ul> <p><b>HĐ2: Làm việc cá nhân</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Giúp học sinh lập bảng thống kê về nội dung, công trình.khoa học tiêu biểu dưới thời Hậu Lê.</li></ul> <p>- Gọi học sinh mô tả lại sự phát triển khoa học ở thời Hậu Lê</p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Dưới thời Hậu Lê ai là nhà văn, nhà thơ, nhà khoa học tiêu biểu nhất</li><li>- Nhận xét, chốt kiến thức.</li></ul> <p>4. <u>Hoạt động nối tiếp.</u></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nêu các tác giả tiêu biểu nhất dưới thời Hậu Lê về văn học và khoa học?</li><li>- Nhận xét và đánh giá tiết học.</li><li>- Dặn HS về ôn bài và chuẩn bị bài sau.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Hát</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- Hai em trả lời</li><li>- Nhận xét, bổ sung.</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- Học sinh theo dõi và làm vào phiếu</li><li>+ Nguyễn Trãi : Bình ngô đại cáo ( phản ánh khí phách anh hùng và niềm tự hào chân chính của dân tộc ), ức trai thi tập ( tâm sự của những người không được đem hết tài năng để phụng sự đất nước )</li><li>+ Hội Tao Đàn : các tác phẩm thơ ( ca ngợi công đức của nhà vua...)</li><li>- Mô tả trước lớp.</li><li>- Nhận xét, bổ sung.</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tiếp thu.</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- Học sinh nhận phiếu và tự điền</li><li>+ Nguyễn Trãi : Lam sơn thực lục ( lịch sử cuộc khởi nghĩa Lam Sơn ), Dư địa chí ( xác định lãnh thổ tài nguyên, phong tục, tập quán của nước ta</li><li>+ Ngô Sĩ Liên : Đại việt sử kí toàn thư ( lịch sử nước ta thời Hùng Vương đến thời Hậu Lê )</li><li>+ Lương Thế Vinh : Đại thành toán pháp ( kiến thức toán học )</li><li>- Mô tả trước lớp.</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Hai người tiêu biểu là Nguyễn Trãi và Lê Thánh Tông</li></ul>

### **Lịch sử ÔN TẬP**

#### **TIẾT 24:**

#### **I. Mục tiêu.**

- Biết thống kê những sự kiện lịch sử tiêu biểu của lịch sử nước ta từ buổi đầu độc lập đến thời Hậu Lê.
- Kể lại 1 trong những sự kiện tiêu biểu từ buổi đầu độc lập đến thời Hậu Lê.



- Học sinh yêu thích môn học.

## **II. Thiết bị dạy- học**

GV: Bảng thời gian trong sách giáo khoa phóng to

HS: Tranh, ảnh .

## **III. Các hoạt động dạy – học**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. <u>Tổ chức</u></p> <p>2. <u>Kiểm tra bài cũ.</u></p> <p>- Dưới thời Hậu Lê ai là nhà văn, nhà thơ, nhà khoa học tiêu biểu nhất?</p> <p>- Nhận xét, đánh giá.</p> <p>3. <u>Bài mới</u></p> <p><b>HĐ1: Làm việc cả lớp.</b></p> <p>- Giáo viên treo bảng thời gian lên bảng</p> <p>- Yêu cầu học sinh gắn nội dung tương ứng với thời gian :</p> <p>- Buổi đầu độc lập thời Lý, Trần, Hậu, Lê đóng đô ở đâu. Tên nước ta thời kì đó là gì ?</p> <p>- Gọi đại diện các nhóm lên trả lời kết quả.</p> <p>- Giáo viên nhận xét và bổ sung.</p> <p><b>HĐ2: Thảo luận nhóm</b></p> <p>- Yêu cầu học sinh chuẩn bị nội dung 2 và 3 sách giáo khoa</p> <p>+ Em hãy liệt kê các sự kiện lịch sử tiêu biểu từ buổi đầu độc lập đến thời Hậu Lê.</p> <p>+ Em hãy kể lại một trong những sự kiện hiện tượng lịch sử tiêu biểu từ buổi đầu độc lập đến thời Hậu Lê.</p> <p>- Giáo viên nhận xét và kết luận</p> <p>4. <u>Hoạt động nối tiếp.</u></p> <p>- Buổi đầu độc lập, thời Lý, Trần, Hậu Lê đóng đô ở đâu ? Tên gọi của nước ta các thời kì đó là gì ?</p> <p>- Nhận xét tiết học, dặn dò HS.</p>	<p>- Hát</p> <p>- Hai học sinh trả lời</p> <p>- Nhận xét và bổ sung</p> <p>- Học sinh thảo luận nhóm</p> <p>+ Buổi đầu độc lập nước ta tên là Đại Cồ Việt kinh đô tại Hoa Lư.</p> <p>+ Thời Lý nước ta đổi tên là Đại Việt đóng đô tại Thăng Long.</p> <p>+ Thời Trần tên nước là Đại Việt đóng đô tại Thăng Long.</p> <p>+ Thời Hậu Lê tên nước là Đại Việt đóng đô tại Thăng Long.</p> <p>- Đại diện nhóm báo cáo trước lớp.</p> <p>- Nhận xét, bổ sung.</p> <p>- Thực hiện theo YC.</p> <p>+ Buổi đầu độc lập có sự kiện cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược lần thứ nhất ( 981 ). Nước Đại Việt thời Lý có sự kiện cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược lần thứ hai (1075–1077). Thời Trần có sự kiện cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông Nguyên. Thời Hậu Lê có sự kiện chiến thắng Chi Lăng.</p> <p>- 1- 2 HS kể trước lớp.</p> <p>- Nhận xét, bổ sung.</p>

### **Lịch sử**

**TIẾT 25:**

**TRỊNH- NGUYỄN PHÂN TRANH.**

#### **I. Mục tiêu.**

Học xong bài này, Hs biết:

- Từ thế kỉ XVI, triều đình nhà Lê suy thoái. Đất nước từ đây bị chia cắt thành Nam triều và Bắc triều, tiếp đó là Đàng Trong và Đàng Ngoài
- Nhân dân bị đẩy vào những cuộc chiến tranh phi nghĩa, cuộc sống ngày càng cực khổ không bình yên.
- Tỏ thái độ không chấp nhận việc đất nước bị chia cắt.

## **II. Thiết bị dạy- học**

GV- Bản đồ Việt Nam thế kỉ XVI-XVII

HS - Phiếu học tập của học sinh

## **III. Các hoạt động dạy – học**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. <u>Tổ chức</u>:</p> <p>2. <u>Kiểm tra bài cũ</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra sự chuẩn bị của HS.</li> </ul> <p>3. <u>Bài mới</u>:</p> <p><b>HD1: Làm việc cả lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mô tả về sự sụp đổ của triều đình nhà Lê từ đầu thế kỉ XVI</li> </ul> <p><b>HD2: Làm việc cả lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu về nhân vật lịch sử Mạc Đăng Dung và sự phân chia Nam triều và Bắc triều</li> </ul> <p><b>HD3: Làm việc cá nhân</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát phiếu học tập cho HS trả lời.</li> <li>- Tổ chức làm bài.</li> <li>+ Năm 1592 nước ta có sự kiện gì?</li> <li>+ Sau năm 1592 tình hình nước ta như thế nào?</li> <li>+ Kết quả cuộc chiến tranh Trịnh – Nguyễn ra sao?</li> <li>- Gọi HS lên trình bày cuộc chiến tranh Trịnh-Nguyễn.</li> <li>- GV nhận xét và kết luận.</li> </ul> <p><b>HD4: Làm việc cả lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chiến tranh Nam triều và Bắc triều cũng như chiến tranh Trịnh- Nguyễn diễn ra vì mục đích gì?</li> <li>+ Cuộc chiến tranh này đã gây hậu quả gì?</li> <li>- GV nhận xét và kết luận.</li> <li>- Gọi HS đọc ghi nhớ</li> </ul> <p>4. <u>Hoạt động nối tiếp</u>.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khi nhà Lê suy yếu đất nước ta như thế nào?</li> <li>- Nhận xét tiết học, tuyên dương HS.</li> <li>- Dặn HS ôn bài và chuẩn bị bài sau: Cuộc khẩn hoang ở Đàng Trong.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- Học sinh lắng nghe</li> <li>- Học sinh lắng nghe</li> <li>- Nhận phiếu.</li> <li>- HS điền vào phiếu</li> <li>+ Năm 1592 Nam triều chiếm được Thăng Long chiến tranh Nam-Bắc triều chấm dứt</li> <li>+ Sau năm 1592 họ Trịnh và Nguyễn tranh giành thế lực, đánh nhau 7 lần</li> <li>+ Đất nước bị chia cắt, nhân dân cực khổ</li> <li>- Trình bày trước lớp.</li> <li>- HS thực hành chỉ giới tuyến phân tranh Đàng Trong và Đàng Ngoài</li> <li>- Nhận xét, bổ sung.</li> <li>+ Vì quyền lợi, các dòng họ cầm quyền đã đánh giết lẫn nhau.</li> <li>+ Nhân dân lao động cực khổ, đất nước bị chia cắt</li> <li>- Lắng nghe, tiếp thu.</li> <li>- HS đọc ghi nhớ</li> </ul>

### **Lịch sử**

**TIẾT 26:**

**CUỘC KHẨN HOANG Ở ĐÀNG TRONG.**

## I. Mục tiêu.

- Biết sơ lược về quá trình khẩn hoang ở Đàng Trong.
- Nêu sơ lược về quá trình khẩn hoang ở Đàng Trong. Dùng lược đồ chỉ ra vùng đất khẩn hoang ở đây.
- Tôn trọng sắc thái văn hoá của các dân tộc

## II. Thiết bị dạy- học

GV: - Bản đồ Việt Nam thế kỉ XVI-XVII  
- Phiếu học tập của HS.

HS: - SGK. Vở ghi

## III. Các hoạt động dạy – học

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. <u>Tổ chức</u></p> <p>2. <u>Kiểm tra bài cũ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nêu ý nghĩa của bài đọc “Trịnh – Nguyễn phân tranh ”</li></ul> <p>- Nhận xét, đánh giá.</p> <p>3. <u>Bài mới</u></p> <p><b>HĐ1: Làm việc cả lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV giới thiệu bản đồ VN thế kỉ XVI-XVII</li><li>- Gọi HS đọc SGK và xác định địa phận.</li><li>- GV nhận xét và bổ sung</li></ul> <p><b>HĐ2: Thảo luận nhóm</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cho các nhóm thảo luận câu hỏi: + Trình bày khái quát tình hình nước ta từ sông Gianh đến Quảng Nam và từ Quảng Nam đến đồng bằng sông Cửu Long?</li></ul> <p>- Gọi đại diện các nhóm báo cáo.</p> <p>=&gt; GV kết luận</p> <p><b>HĐ3: Làm việc cả lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV đặt câu hỏi để HS trả lời: + Cuộc sống chung giữa các tộc người ở phía Nam đã đem lại kết quả gì?</li></ul> <p>- GV nhận xét và bổ sung</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi HS đọc ghi nhớ</li></ul> <p>4. <u>Hoạt động nối tiếp.</u></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cuộc khẩn hoang có tác dụng gì đối với việc phát triển nông nghiệp?</li><li>- Nhận xét tiết học, tuyên dương HS.</li><li>- Dặn HS ôn bài và chuẩn bị bài sau: Thành thị ở thế kỉ XVI – XVII</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Hát</li><li>- HS trả lời.</li><li>- Nhận xét và bổ sung</li><li>- HS quan sát và theo dõi</li><li>- HS đọc SGK và chỉ bản đồ</li><li>- Các nhóm dựa vào SGK để thảo luận + Từ sông Gianh vào phía nam đất hoang còn nhiều, xóm làng và dân cư thưa thớt. Những người dân nghèo ở phía Bắc di cư vào cùng dân địa phương khai phá, làm ăn. Cuối thế kỉ XVI các chúa Nguyễn chiêu mộ dân nghèo và bắt tù binh tiến vào phía nam khẩn hoang lập làng</li><li>- Đại diện nhóm báo cáo trước lớp.</li><li>- Nhận xét, bổ sung</li><li>+ Mọi người xây dựng cuộc sống hoà hợp, xây dựng nền văn hoá chung trên cơ sở duy trì những sắc thái văn hoá riêng của mỗi dân tộc</li><li>- HS đọc ghi nhớ</li></ul>

## Lịch sử

### TIẾT 27: THÀNH THỊ Ở THẾ KỈ XVI- XVII.

#### I. Mục tiêu.

- Biết những nét cụ thể, sinh động về 3 thành thị :Thăng Long, Phố Hiến, Hội An ở thế kỉ thứ XVI-XVII để thấy rằng thương nghiệp thời kì này rất phát triển
- Nêu những nét cụ thể, sinh động về 3 thành thị :Thăng Long, Phố Hiến, Hội An ở thế kỉ thứ XVI-XVII để thấy rằng thương nghiệp thời kì này rất phát triển. Dùng lược đồ chỉ vị trí và quan sát tranh ảnh về các thành thị này.
- Học sinh yêu thích môn học

#### II. Thiết bị dạy- học

GV - Bản đồ Việt Nam

- Tranh vẽ cảnh Thăng Long và Phố Hiến ở thế kỉ XVI – XVII.

HS - Phiếu học tập của học sinh.

#### III. Các hoạt động dạy – học

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. <u>Tổ chức</u></p> <p>2. <u>Kiểm tra bài cũ</u> :</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cuộc khản hoang ở Đàng Trong có tác dụng đối với việc phát triển nông nghiệp như thế nào ?</li><li>- Nhận xét, đánh giá.</li></ul> <p>3. <u>Bài mới</u></p> <p><b>HĐ1: Làm việc cả lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV trình bày khái niệm thành thị</li><li>- Treo bản đồ Việt Nam cho HS xác định Thăng Long, Phố Hiến, Hội An.</li><li>- Nhận xét, đánh giá.</li></ul> <p><b>HĐ2: Làm việc cá nhân</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cho học sinh đọc sách giáo khoa và điền vào bảng thống kê về : đặc điểm, dân số, quy mô thành thị, hoạt động buôn bán của 3 thành thị đó.</li><li>- Cho học sinh dựa vào bảng thống kê và nội dung sách giáo khoa để mô tả lại các thành thị đó</li><li>- Cho học sinh xem tranh.</li><li>- Giáo viên nhận xét và bổ sung.</li></ul> <p><b>HĐ3: Làm việc cả lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cho học sinh thảo luận câu hỏi :</li><li>- Nhận xét về dân số, quy mô và hoạt động buôn bán của các thành thị nước ta vào thế kỉ XVI – XVII</li><li>- Hoạt động buôn bán của các thành thị đó nói lên kinh tế nước ta thời đó như thế nào ?</li><li>- Giáo viên kết luận ( SGK – trang 49 ).</li></ul> <p>4. <u>Hoạt động nối tiếp.</u></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Em hãy mô tả lại một thành thị của nước ta ở thế kỉ XVI – XVII.</li><li>- Nhận xét tiết học.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Hát.</li> <li>- Vài em trả lời</li><li>- Nhận xét và bổ sung</li> <li>- Học sinh lắng nghe</li><li>- Học sinh xác định vị trí của 3 thành thị trên bản đồ.</li> <li>- Học sinh đọc sách giáo khoa</li><li>- Học sinh tự điền trên phiếu</li> <li>- Một số em mô tả lại các thành thị</li><li>- Nhận xét và bổ sung</li> <li>- Học sinh lắng nghe</li> <li>- Học sinh thảo luận và trả lời</li><li>- Thành thị nước ta tập trung đông người quy mô hoạt động buôn bán rộng lớn sầm uất.</li><li>- Sự phát triển của thành thị phản ánh nông nghiệp và thủ công nghiệp phát triển mạnh</li></ul>

- Dẫn HS về học bài và chuẩn bị cho tiết sau.

### Lịch sử

## **TIẾT 28: NGHĨA QUÂN TÂY SƠN TIẾN RA THĂNG LONG.**

### **I. Mục tiêu.**

- Nắm được đôi nét về việc nghĩa quân Tây Sơn tiến ra Thăng Long diệt chúa Trịnh (1786).Biết được công lao của Quang Trung trong việc đánh bại chúa Nguyễn , chúa Trịnh, mở đầu cho việc thống nhất đất nước
- Nêu được đôi nét về việc nghĩa quân Tây Sơn tiến ra Thăng Long diệt chúa Trịnh (1786).Nêu được công lao của Quang Trung trong việc đánh bại chúa Nguyễn , chúa Trịnh, mở đầu cho việc thống nhất đất nước
- Khâm phục trí tuệ và lòng yêu nước của người anh hùng dân tộc Nguyễn Huệ.

### **II. Thiết bị dạy- học**

GV- Lược đồ khởi nghĩa Tây Sơn

HS- VBT, SGK.

### **III. Các hoạt động dạy – học**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. <u>Tổ chức</u></p> <p>2. <u>Kiểm tra bài cũ</u> :</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Em hãy mô tả lại một số thành thị của nước ta ở thế kỉ XVI – XVII.</li></ul> <p>- Nhận xét, đánh giá.</p> <p>3. <u>Bài mới</u></p> <p><b>HĐ1: Làm việc cả lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Giáo viên treo lược đồ</li><li>- Trình bày sự phát triển của khởi nghĩa Tây Sơn trước khi tiến ra Thăng Long</li><li>- Nhận xét, bổ sung.</li></ul> <p><b>HĐ2: Trò chơi đóng vai</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV kể lại cuộc tiến quân ra Thăng Long của nghĩa quân Tây Sơn</li><li>- GV đặt câu hỏi cho HS trả lời: * Nghe tin Nguyễn Huệ tiến quân ra Bắc, thái độ của Trịnh Khải và quân tướng như thế nào? * Cuộc tiến quân ra Bắc của quân Tây Sơn diễn ra như thế nào?</li><li>- GV nhận xét và bổ sung</li><li>- Cho HS đóng vai theo nội dung SGK từ đầu đến đoạn quân Tây Sơn</li><li>- Nhận xét và bổ sung</li></ul> <p><b>HĐ3: Làm việc cả lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Đặt câu hỏi để học sinh trả lời</li><li>- ý nghĩa của sự kiện nghĩa quân Tây Sơn tiến ra Thăng Long</li><li>- Giáo viên kết luận</li></ul> <p>4. <u>Hoạt động nối tiếp.</u></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Trình bày kết quả của việc nghĩa quân Tây Sơn tiến ra Thăng Long.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Hát</li><li>- Vài em trả lời</li><li>- Nhận xét và bổ sung</li><li>- Học sinh theo dõi và quan sát</li><li>- Học sinh lắng nghe</li><li>- Lắng nghe, tiếp thu.</li><li>- Học sinh lắng nghe</li><li>- Hai học sinh đọc sách giáo khoa</li><li>- Chúa Trịnh đứng ngồi không yên, quan tướng sợ hãi lo cất giấu của cải, đưa vợ con đi chốn</li><li>- Quân của Nguyễn Huệ đi đến đâu đánh thắng đến đó. Chúa Trịnh bỏ chạy bị dân bắt chối nộp cho quân Tây Sơn</li><li>- Học sinh chia nhóm phân vai và tập đóng vai.</li><li>- Học sinh nêu ( SGK trang 60 )</li></ul>

- Nhận xét tiết học.
- Dẫn HS về học bài và chuẩn bị cho tiết sau.

### Lịch sử

## TIẾT 29: QUANG TRUNG ĐẠI PHÁ QUÂN THANH. ( năm 1789 )

### I. Mục tiêu.

Học xong bài này học sinh biết

- Thuộc lại diễn biến trận Quang Trung đại phá quân Thanh theo lược đồ
- Quân Quang Trung rất quyết tâm và tài chí trong việc đánh bại quân xâm lược nhà Thanh
- Cảm phục tinh thần quyết chiến quyết thắng quân xâm lược của nghĩa quân Tây Sơn

### II. Thiết bị dạy- học

- GV- Phóng to lược đồ trận Quang Trung đại phá quân Thanh năm 1789
- Phiếu học tập của học sinh.

HS: SGK, vở ghi.

### III. Các hoạt động dạy – học

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. <u>Tổ chức.</u></p> <p>2. <u>Kiểm tra bài cũ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu kết quả và ý nghĩa của sự kiện nghĩa quân Tây Sơn tiến ra Thăng Long ?</li> <li>- Nhận xét, đánh giá.</li> </ul> <p>3. <u>Bài mới.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên trình bày nguyên nhân việc - Nguyễn Huệ tiến quân ra Bắc đánh quân Thanh.</li> </ul> <p><b>HĐ1: Làm việc cá nhân</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên đưa ra các mốc thời gian</li> <li>* Ngày 20 tháng chạp năm mậu thân ( 1789 )...</li> <li>* Đêm mừng 3 tết Kỉ Dậu ( 1789 ) ....</li> <li>* Mờ sáng ngày mừng 5...</li> <li>- Giáo viên nêu yêu cầu điền các sự kiện chính tiếp vào đoạn ( ... ) cho phù hợp với mốc thời gian.</li> <li>- Giáo viên phát phiếu và cho học sinh điền</li> <li>- Gọi một số học sinh nêu một số ý diễn biến sự kiện Quang Trung đại phá quân Thanh( năm 1789)</li> </ul> <p><b>HĐ2: Làm việc cả lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn để học sinh thấy tài nghệ quân sự của Quang Trung trong cuộc đại phá quân Thanh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- Vài học sinh trả lời</li> <li>- Nhận xét và bổ sung</li> <li>- Học sinh lắng nghe.</li> <li>- Học sinh theo dõi và điền phiếu</li> <li>- Quang Trung chỉ huy quân ra đến Tam Điệp và cho ăn tết trước rồi chia thành 5 đạo tiến ra Thăng Long</li> <li>- Quân ta kéo sát đồn Hà Hồi, vây kín đồn và bắc loa gọi quân địch hoảng sợ xin hàng</li> <li>- Quân ta tấn công đồn Ngọc Hồi, cuộc chiến diễn ra rất ác liệt quân giặc chết nhiều vô kể, Ngọc Hồi bị mất. Tiếp đó quân ta đánh vào đồn Đống Đa tướng giặc thất cố tự tử quân ta toàn thắng</li> <li>- Điền trên phiếu.</li> <li>- Một số học sinh nêu lại một số ý diễn biến</li> <li>- Học sinh lắng nghe</li> <li>- Vài em đọc ghi nhớ</li> </ul>

<p>4. <u>Hoạt động nối tiếp.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng năm cứ đến mừng 5 tết ở gò Đống Đa ( Hà nội ) nhân dân ta làm gì ?</li> <li>- Nhận xét tiết học.</li> <li>- Dặn HS học thuộc ghi nhớ, trả lời lại các câu hỏi cuối bài và chuẩn bị cho bài sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức giỗ trận để tưởng nhớ ông.</li> </ul>
---	--

### Lịch sử

## TIẾT 30: NHỮNG CHÍNH SÁCH VỀ KINH TẾ VÀ VĂN HÓA CỦA QUANG TRUNG.

### I. Mục tiêu.

- Biết được công lao to lớn của Quang Trung trong việc xây dựng đất nước( chính sách nhằm phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục.)
- Nêu được công lao to lớn của Quang Trung trong việc xây dựng đất nước( chính sách nhằm phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục.)
- Khâm phục tài năng, con mắt nhìn xa trông rộng của ông.

### II. Thiết bị dạy- học

GV- Thư Quang Trung gửi cho Nguyễn Thiếp.

HS- SGK.

### III. Các hoạt động dạy – học

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. <u>Tổ chức:</u></p> <p>2. <u>Kiểm tra bài cũ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuật lại diễn biến sự kiện Quang Trung đại phá Quân Thanh.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá.</li> </ul> <p>3. <u>Bài mới:</u></p> <p><b>HĐ1: Thảo luận nhóm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tóm tắt kinh tế nước ta thời Trịnh – Nguyễn</li> <li>- Phân nhóm và thảo luận câu hỏi:</li> <li>- Vua Quang Trung đã có những chính sách gì về kinh tế? Nội dung và tác dụng của các chính sách đó?</li> <li>- Gọi các nhóm báo cáo</li> <li>- GV kết luận: Vua QT ban hành “ chiếu khuyến nông”, đúc tiền mới, yêu cầu nhà thanh mở cửa biên giới cho dân tự do trao đổi hàng hoá, mở cửa biển cho thuyền nước ngoài vào buôn bán</li> </ul> <p><b>HĐ2: Làm việc cả lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV trình bày việc vua coi trọng chữ Nôm và ban bố “ chiếu lập học” và hỏi</li> <li>- Tại sao vua Quang Trung lại coi trọng chữ Nôm?</li> <li>- Em hiểu câu “ Xây dựng đất nước lấy việc học làm đầu” như thế nào?</li> <li>- GV kết luận</li> </ul> <p><b>HĐ3: Làm việc cả lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV trình bày sự dang dở của các công việc</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát.</li> <li>- Vài em trả lời</li> <li>- Nhận xét và bổ sung</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- Các nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi</li> <li>- Ban chiếu khuyến nông để dân về quê cũ cày cấy. Mở cửa biên giới tự do trao đổi hàng hoá. Mở cửa cho thuyền ...</li> <li>- Học sinh lắng nghe</li> <li>- Các nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi.</li> <li>- Chữ Nôm là chữ của dân tộc. Việc vua Quang trung đề cao chữ Nôm là nhằm đề cao tinh thần dân tộc.</li> <li>- Đất nước muốn phát triển cần phải đề cao dân trí, coi trọng việc học hành</li> </ul>

<p>mà vua QT đang tiến hành và tình cảm của người đời sau đối với vua QT</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi vài HS đọc ghi nhớ</li> </ul> <p>4. <u>Hoạt động nối tiếp.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vua Quang Trung đã có những chính sách gì về kinh tế?</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> <li>- Dặn HS về học bài và chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh lắng nghe</li> </ul>
---	--

### Lịch sử

## TIẾT 31: NHÀ NGUYỄN THÀNH LẬP.

### I. Mục tiêu.

Học song bài này HS biết:

- Nhà Nguyễn ra đời trong hoàn cảnh nào, kinh đô đóng ở đâu và một số ông vua đầu thời Nguyễn
- Nhà Nguyễn thiết lập một chế độ quân chủ rất hà khắc và chặt chẽ để bảo vệ quyền lợi của dòng họ mình

### II. Thiết bị dạy- học

GV- Một số điều luật của Bộ luật Gia Long ( nói về sự tập trung quyền hành và những hình phạt đối với mọi hành động phản kháng nhà Nguyễn ).

HS- SGK, vở ghi.

### III. Các hoạt động dạy – học

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. <u>Tổ chức.</u></p> <p>2. <u>Kiểm tra bài cũ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vua Quang Trung đã có những chính sách nhằm phát triển kinh tế văn hoá của đất nước như thế nào?</li> <li>- Nhận xét, đánh giá.</li> </ul> <p>3. <u>Bài mới:</u></p> <p><b>HĐ1: Làm việc cả lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS đọc SGK và thảo luận câu hỏi</li> <li>+ Nhà Nguyễn ra đời trong hoàn cảnh nào?</li> </ul> <p>=&gt; Giáo viên nhận xét và kết luận: Nguyễn Ánh lên ngôi hoàng đế lấy niên hiệu là Gia Long chọn Huế là kinh đô. Từ năm 1802 đến năm 1858 nhà Nguyễn trải qua 4 đời vua : Gia Long, Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức.</p> <p><b>HĐ2: Thảo luận nhóm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho các nhóm đọc sách giáo khoa và thảo luận N2.</li> <li>+ Nhà Nguyễn đã dùng nhiều chính sách hà khắc nào để bảo vệ ngai vàng của vua</li> </ul> <p>- Các nhóm cử người báo cáo kết quả.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát.</li> <li>- Vài em trả lời</li> <li>- Nhận xét và bổ sung</li> <li>- Học sinh đọc sách giáo khoa và trả lời</li> <li>+ Sau khi vua Quang Trung mất lợi dụng bối cảnh triều đình đang suy yếu Nguyễn Ánh đã đem quân tấn công và lật đổ nhà Tây Sơn.</li> <li>- Học sinh lắng nghe</li> <li>- Các nhóm đọc sách và thảo luận</li> <li>+ Các vua nhà Nguyễn đã thực hiện nhiều chính sách : không đặt ngôi hoàng hậu, bỏ chức tể tướng, tự mình trực tiếp điều hành mọi việc hệ trọng... để tập trung quyền hành trong tay và bảo vệ ngai vàng của mình.</li> <li>- Đại diện nhóm báo cáo trước lớp.</li> </ul>



<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên nhận xét và kết luận: Các vua nhà Nguyễn đã dùng mọi biện pháp thu tóm quyền hành vào tay mình.</li> <li>- Gọi học sinh đọc ghi nhớ.</li> </ul> <p>4. <u>Hoạt động nối tiếp.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học xong bài này em cần ghi nhớ gì ?</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> <li>- Dẫn HS về học bài và chuẩn bị bài sau: Kinh thành Huế.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe, tiếp thu.</li> <li>- Một số HS đọc trước lớp.</li> <li>- Cả lớp đọc đồng thanh.</li> </ul>
---	--

### Lịch sử

## TIẾT 32:

## KINH THÀNH HUẾ.

### I. Mục tiêu.

- Sơ lược về quá trình xây dựng : sự đồ sộ, vẻ đẹp của kinh thành và lăng tẩm ở Huế.
- Mô tả được đôi nét về kinh thành Huế.
- Tự hào vì Huế được công nhận là một di sản văn hoá thế giới.

### II. Thiết bị dạy- học

- GV- Hình trong sách giáo khoa phóng to
- Một số hình ảnh về kinh thành và lăng tẩm ở Huế
  - Phiếu học tập.
- HS- SGK, Vở ghi.

### III. Các hoạt động dạy – học

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. <u>Tổ chức.</u></p> <p>2. <u>Kiểm tra bài cũ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà Nguyễn ra đời trong hoàn cảnh nào ?</li> <li>Trải qua mấy đời vua?</li> <li>- Nhận xét, đánh giá.</li> </ul> <p>3. <u>Bài mới:</u></p> <p><b>HĐ1: Làm việc cả lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho học sinh đọc sách giáo khoa</li> <li>- Mô tả lại sơ lược quá trình xây dựng kinh thành Huế?</li> </ul> <p>- Nhận xét và bổ sung.</p> <p><b>HĐ2: Thảo luận nhóm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho học sinh quan sát tranh ảnh</li> <li>- Yêu cầu học sinh thảo luận về những nét đẹp của công trình ( dựa vào SGK )</li> <li>- Gọi đại diện các nhóm lên trình bày.</li> </ul> <p>- Giáo viên hệ thống để học sinh nhận thức được sự đồ sộ và vẻ đẹp của các cung điện,</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát.</li> <li>- Vài em trả lời.</li> <li>- Nhận xét và bổ sung</li> <li>- Học sinh đọc sách giáo khoa</li> <li>- Vài em mô tả lại quá trình xây dựng kinh thành Huế: Nhà Nguyễn huy động hàng chục vạn dân và lính phục vụ việc xây dựng kinh thành Huế. Các loại vật liệu như đá, vôi gạch, ngói từ mọi miền đất nước được đưa về đây. Sau mấy chục năm xây dựng và tu bổ nhiều lần, một tòa thành rộng lớn, dài hơn 2km đã mọc lên bên bờ sông Hương. Đây là tòa thành đồ sộ và đẹp nhất nước ta thời đó.</li> <li>- Lắng nghe, tiếp thu.</li> <li>- Học sinh quan sát tranh ảnh</li> <li>- Học sinh nêu</li> <li>- Đại diện HS trình bày trước lớp.</li> <li>- Nhận xét, bổ sung.</li> <li>- Học sinh lắng nghe</li> </ul>

lãng tâm ở kinh thành Huế - Giáo viên kết luận : kinh thành Huế là một công trình sáng tạo của nhân dân ta. Ngày 11 tháng 12 năm 1993 UNESCO đã công nhận Huế là một di sản văn hoá thế giới. - Gọi học sinh đọc ghi nhớ. 4. <u>Hoạt động nối tiếp:</u> - Học xong bài này em cần ghi nhớ gì ? - Hệ thống lại bài. - Nhận xét tiết học. - Dặn HS về học bài và chuẩn bị bài sau: Tổng kết.	- Học sinh lắng nghe  - Vài em đọc ghi nhớ
--	--

**Lịch sử**  
**TỔNG KẾT.**

**TIẾT 33:**

**I. Mục tiêu.**

- Hệ thống được quá trình phát triển của nước ta từ buổi đầu dựng nước đến giữa thế kỉ XIX.
- Nhớ được các sự kiện, hiện tượng, nhân vật lịch sử tiêu biểu, quá trình dựng nước và giữ nước của dân tộc ta từ thời Hùng Vương đến buổi đầu nhà Nguyễn.
- Tự hào về truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc ta.

**II. Thiết bị dạy- học**

GV- Bảng thống kê các giai đoạn lịch sử đã học.

HS- SGK, Vở ghi.

**III. Các hoạt động dạy – học**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. <u>Tổ chức.</u> 2. <u>Kiểm tra bài cũ:</u> - Tổ chức cho HS kiểm tra chéo sự chuẩn bị của HS. - Nhận xét. 3. <u>Bài mới:</u> <b>HĐ1: Thống kê lịch sử.</b> - Treo khung bảng thống kê lịch sử đã học. - Lần lượt đặt câu hỏi để HS nêu các nội dung trong bảng thống kê. + Giai đoạn đầu tiên chúng ta được học trong lịch sử nước nhà là giai đoạn nào? + Giai đoạn này bắt đầu từ bao giờ và kéo dài đến khi nào? + Giai đoạn này triều đại nào trị vì đất nước ta? + Nội dung cơ bản của giai đoạn lịch sử này là gì?  + Nhận xét, chốt đáp án. <b>HĐ2: Thi kể chuyện lịch sử.</b> - YC HS nêu tên các nhân vật lịch sử tiêu biểu từ buổi đầu dựng nước đến giữa thế kỉ thứ XIX.	- Hát.  - Kiểm tra chéo.   - Đọc bảng thống kê mình đã tự làm. - Nối tiếp nhau phát biểu tìm ra đáp án.  + Buổi đầu dựng nước và giữ nước.  + Bắt đầu khoảng 700 năm TCN đến năm 179 TCN. + Các vua hùng, sau đó là An Dương Vương. + Hình thành đất nước với phong tục tập quán riêng. Nên văn minh song Hồng ra đời. - Lắng nghe, tiếp thu.  - Tiếp nối phát biểu ý kiến. + Hùng Vương. + An Dương Vương. + Hai Bà Trưng.

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức thi kể chuyện về các nhân vật trên.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> <li>- Kể chuyện về các nhân vật lịch sử cho HS nghe.</li> <li>4. <u>Hoạt động nối tiếp:</u></li> <li>- Hệ thống lại bài.</li> <li>- Nhận xét tiết học.</li> <li>- Dẫn HS về học bài và chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ngô Quyền.</li> <li>+ Đinh Bộ Lĩnh.</li> <li>+ Lê Hoàn.</li> <li>+ Lý Thái Tổ.</li> <li>+ Lý Thường Kiệt.....</li> <li>- Xung phong lên kể trước lớp.</li> <li>- Bình chọn bạn kể hay nhất.</li> <li>- Lắng nghe, tiếp thu.</li> </ul>
--	---

**Lịch sử**

**ÔN TẬP HỌC KÌ II**

**TIẾT 34:**

**I. Mục tiêu.**

Sau bài này, HS biết :

- Hệ thống hoá được các sự kiện lịch sử và các nhân vật lịch sử ở từng giai đoạn lịch sử mà các em đã được học
- HS thấy được truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc ta
- Qua đó giáo dục các em lòng tự hào dân tộc

**II. Thiết bị dạy- học**

- SGK lịch sử 4
- HS: Phiếu học tập- VBT

**III. Các hoạt động dạy – học**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. <u>Tổ chức:</u></p> <p>2. <u>Kiểm tra bài cũ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hãy kể câu chuyện về một nhân vật lịch sử mà em thích nhất.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá.</li> </ul> <p>3. <u>Bài mới:</u></p> <p>a) Hoạt động cả lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đặt câu hỏi cho HS trả lời:</li> <li>+ Tại sao quân ta chọn ải Chi Lăng làm trận địa đánh giặc.</li> <li>+ Dưới thời Hậu Lê tại sao nói vua có uy quyền tuyệt đối?</li> <li>+ Bộ luật Hồng Đức có những nội dung cơ bản nào?</li> </ul> <p>+ Nghĩa quân Tây Sơn tiến ra Thăng Long năm nào?</p> <p>+ Kết quả của việc nghĩa quân Tây Sơn tiến ra Thăng Long?</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- Vài HS kể trước lớp.</li> <li>- Nhận xét và bổ sung.</li> <li>- Trả lời các câu hỏi của GV</li> <li>+ Vì ải Chi Lăng là vùng núi đá hiểm trở, đường nhỏ hẹp, khe sâu, rừng cây um tùm.</li> <li>+ Mọi quyền hành đều tập trung vào tay vua. Vua trực tiếp là tổng chỉ huy quân đội.</li> <li>+ Bảo vệ quyền lợi của vua, quan lại, địa chủ; bảo vệ chủ quyền quốc gia; khuyến khích phát triển kinh tế; giữ gìn truyền thống tốt đẹp của dân tộc; bảo vệ một số quyền lợi của phụ nữ.</li> <li>+ Năm 1786.</li> <li>+ Lật đổ họ Trịnh, giao quyền cai trị đàng ngoài cho vua Lê, mở đầu việc thống nhất lại đất nước sau hơn 200 năm bị chia cắt.</li> <li>- Nhận xét, bổ sung.</li> </ul>

- Chốt đáp án. b) Hoạt động nhóm: * Kể lại diễn biến của: + Chiến thắng Chi Lăng. + Nghĩa quân Tây Sơn tiến ra Thăng Long. + Quang Trung đại phá quân Thanh. * Nêu những chính sách về kinh tế và văn hóa của Quang Trung? * Sự thành lập của nhà Nguyễn? * Mô tả vẻ đẹp của kinh thành Huế. - Nhận xét, tuyên dương HS. 4. <u>Hoạt động nối tiếp</u> : - Hệ thống lại bài. - Nhận xét tiết học, tuyên dương HS. - GV dặn HS chuẩn bị bài để thi cuối học kì II.	- Một số HS kể trước lớp.  - Nhận xét, bổ sung.
---	---

**Lịch sử**

**TIẾT 35:**

**KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI KÌ II.**

**I. Mục tiêu.**

- Kiểm tra các kiến thức đã học
- Kiểm tra các kỹ năng đã học
- Có ý thức tự giác làm bài

**II. Thiết bị dạy- học**

GV: Đề thi.

HS: Chuẩn bị giấy kiểm tra

**III. Các hoạt động dạy – học**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. <u>Tổ chức</u> : 2. <u>Kiểm tra bài cũ</u> : - Kiểm tra sự chuẩn bị của HS - Nhận xét. 3. <u>Bài mới</u> : - Phát đề. - Tổ chức làm bài - Thu, nộp cho nhà trường 4. <u>Hoạt động nối tiếp</u> . - Hệ thống lại bài. - Nhận xét tiết học, dặn HS về ôn bài.	- Hát  - Nhận đề. - Làm bài. - Nộp bài.

**ĐỀ BÀI**

***I. Trắc nghiệm khách quan.***

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1: Trịnh – Nguyễn phân tranh, nước ta lâm vào thời kì chia cắt là do:

- A. Bị nước ngoài xâm lược.
- B. Nhân dân ở mỗi đại phương nổi lên tranh giành đất đai.
- C. Các tập đoàn phong kiến xâu xé, tranh giành quyền lợi.

Câu 2: Nhà Hậu Lê, đặc biệt là vua Lê Thánh Tông đã làm gì để quản lí đất nước.

- A. Quản lí đất nước không cần định ra pháp luật.
- B. Vẽ bản đồ và soạn thảo Bộ luật Hồng Đức.
- C. Khuyến khích phát triển kinh tế.

Câu 3: Thời Hậu Lê văn học chữ gì chiếm ưu thế?

A. Chữ la tinh.

B. Chữ nôm.

C. Chữ Quốc ngữ

D. Chữ Hán

Câu 4: Nghĩa quân Lam Sơn do Lê Lợi lãnh đạo chống lại quân gì?

A. Minh.

B. Tống.

C. Nam Hán.

D. Nguyên Mông.

Câu 5: Triều Trần chấm dứt năm nào?

A. 1401

B. 1040.

C. 1400

Câu 6: Nội dung chiếu khuyến nông của vua Quang Trung là gì?

A. Chia ruộng đất cho nông dân.

B. Lệnh cho nhân dân trở về quê cũ cày cấy khai phá ruộng hoang.

C. Chia thóc cho nông dân.

**II: Tự luận.**

Câu 1- Cuộc xung đột giữa các tập đoàn phong kiến gây hậu quả gì?